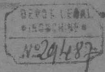


16°
Indoch
1044

TOAN ANH



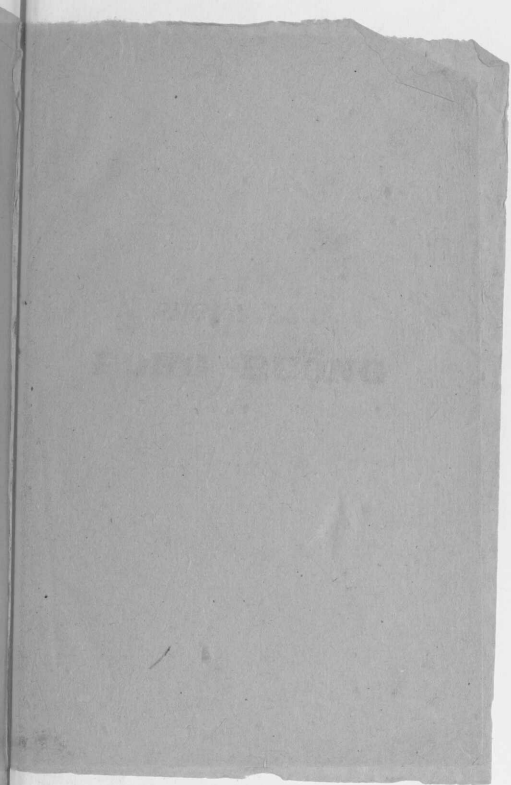
PHONG LƯU

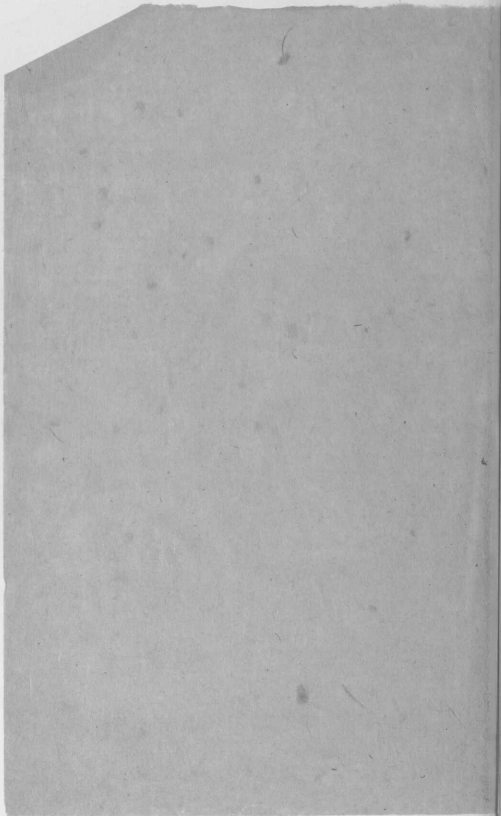
ĐỒNG
RUỘNG

ANH HOA

1044

THE END





PHONG - LU'U

ĐỒNG RUỘNG

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG của
TOAN ÁNH do **ANH-HOA** xuất-
bản lần thứ nhất, ngoài những
bản thường có in riêng: 1 bản
Bạch-Ngọc đánh dấu A. 1 bản
Hoàng-Sa đánh dấu B. 3 bản Thuận
Gié đánh dấu C, D và E. 4 bản
Canada đánh dấu I đến IV. 20 bản
Nhị Nùng: 10 bản đánh dấu V đến
XIV và 10 bản từ 1 đến 10. — 29 bản
giấy qui này coi là ấn bản chính

TOAN ANH



Phong-Lu'u

ĐỒNG RUÔNG

Khảo cứu về các phong tục và những
thủ chơi đẹp ở thôn quê xứ Bắc-kỳ

ANH - HOA

69, HÀNG THAN - HÀ NỘI

1943

16° Indoch.

1044

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN

Bước đầu, kịch vui.

SẼ XUẤT BẢN

Nghĩa sống, kịch vui năm hồi.

Cám ơn ông, kịch vui ba hồi đã từng
diễn ở Pnom-Pênh và Vĩnh-Yên

Nhan-sắc, kịch dài lịch-sử.

Một trận mưa, kịch vui ba hồi.

Kịch cô-tịch, tập kịch vui ngắn, viết
theo các cô-tịch.

Phong-lưu đồng ruộng II, tập truyện
khảo cứu thứ hai về các thú chơi
thanh-nhã.

Một buổi chiều vui, truyện vui.

Thư-nhân, truyện ngắn.

Cái khó, truyện dài.



LỜI NÓI ĐẦU

Ít lâu nay, những thú chơi cũ của ta một ngày một mất dần nhường chỗ cho thú chơi mới. Ngày xưa các cụ ta có thú bơi chải, ngày nay các bạn trẻ thay chải bằng thuyền thoi, ngày xưa chưa có quyền Anh thì ta chỉ chơi vật, chơi trung bình tiền. Những thú chơi mới càng ngày càng nhiều, mọi người xô đẩy mà đua theo mới, không ai còn nhớ những trò chơi thanh nhũ của các cụ ta xưa.

Ở đây, dưới cái đề mục : **Phong-lưu đồng ruộng**, tôi xin sưu tầm, theo như sức tôi có thể, những thú chơi phong lưu ở vùng quê ta. Những thú chơi này có khi mất hẳn rồi : như tục thả chim thi, tục ném pháo, có tục vẫn còn nhưng chắc chắn

rồi cũng sẽ mất như hát quan họ, hát ví, bơi chải, trọi trâu và cũng có tục không bao giờ mất được như chơi cờ người, cờ bỏi, chơi trọi gà, chọi chim hoạ my.

Viết những bài này, tôi không ngoài cái mục-dịch đem phơi bày ra trước mắt mọi người những cái lý-thú mà không ai biết tới, những cái hay, cái đẹp ở xứ mình bị bỏ quên.

Các bạn sẽ biết là xưa kia, và bây giờ ở các vùng quê, các cụ cũng biết ham mê những thú vị thanh tao.

Những bài tôi viết đây về mục này không hẳn là những bài khảo cứu, nhưng tôi chỉ trình bày sơ-lược những điều cần phải biết để mà hiểu một thú chơi nào. Cũng vì thế nên tôi dùng thể truyện ngắn để người xem khỏi nản. Có không nản thì mới chịu để ý đến điều mình đọc.

Giờ kể ra một thú chơi như thú hát quan họ, hát trống-quân, hát tuồng cổ, đánh bạt đánh trung bình tiền thì một quyển sách giấy viết ra cũng không đủ, nhưng trình bày những điều chính thì tôi thu vào

thành từng bài ngắn.

Công việc này là một công việc sưu tầm, vậy tôi mong các bạn xa gần sẽ giúp tôi để tôi có thể làm công việc được đầy đủ. Giúp tôi bằng cách cho tôi tài liệu, bằng cách chỉ cho tôi những điều cần mà tôi bỏ sót.

Nếu tục ngữ ca dao là hương hoa của đất nước, thì những thú chơi thanh nhả của ta cũng là những hạt ngọc của phong tục dân mình.

Vậy xin các bạn vui lòng giúp tôi góp nhặt lấy những hạt ngọc ấy.

Toan Ánh

HÁT QUAN HO

Một lối chơi xuân thú vị ở
vùng Bắc-Ninh

HAT QUAN HO

Một lời chào tạm biệt
của bạn tôi

...hội, liên hoan phải nhỏ chi...
...không...
...hàng này...
...nh...
...Năm...
...khảo...
...đảm...
...chính...
...hàng...
...hàng...
...hàng...

Từ ngày mồng bốn tháng giêng, mùa
quan họ ở khắp mọi làng vùng Bắc bắt đầu.
Trai gái tụ họp nhau để hát buổi đầu tiên
ở hội Chắp, rồi bọ lại lần lượt hẹn nhau
đi khắp các hội ở mấy huyện Võ-giang, Yên
phong, Tiên-du (Bắc-Ninh) và Lục-ngạn,
Việt-yên (Bắc-giang). Hát ở hội Chắp xong,
ngày mồng năm họ đến hội Ó, mồng sáu
hội Khả-lễ, mồng bảy hội Đông-cao... (1)
Cứ như thế cho đến xuân mới là hết hội.

Liên năm ấy mới bắt đầu theo chị đi
hát hội. Đạo trong năm, nàng nắn ni
mãi thẳng bé em là Thu, nó mới chép
cho hết những bài hát mới nó học được
ở nhà ông sáu Vũ. Thuộc những bài hát

(1) Mấy làng này thuộc huyện Võ-Giang.

rồi, Liên còn phải nhờ chị Mạnh bảo cho giọng hát. Cũng như các cô gái khác ở làng này, Liên biết hát ngay từ khi còn nhỏ, nhưng nàng chưa thuộc hết các giọng. Năm ngoái nàng đã theo chị Mạnh đi chơi khắp các hội mùa xuân, nhưng nàng chưa dám hát thử lần nào, tuy đã nhiều lần chị Mạnh bảo : Mày cứ hát đi tao giắt.

Hát quan họ bao giờ cũng phải hát giọng đôi, nên chị Mạnh có thể hát để Liên theo cùng vào đây cho đỡ ngượng, và giọng cao của Mạnh có thể che lấp các chỗ sai hỏng của em đi. Nhưng Liên vẫn không dám hát. Không phải là Liên không biết câu hay, nhưng vì Liên vẫn thẹn thẹn nên mỗi lần cất giọng lên nó lại lạc, và thấy chúng bạn ròn cười nàng lại đỏ mặt lên rồi ngừng hát.

Năm nay Liên đã bạo hơn, nàng chẳng còn rụt rè như năm trước. Và lại các giọng Sông, Vặt và Bỉ (1) nàng thuộc thạo lắm rồi. Nàng phải hát hội cho trai thiên

(1) Ba giọng để hát: Một vào dao giọng hát Sông, rồi gần bỏ bằng hát Vặt, sau cùng từ biệt bằng hát Bỉ.

02 ha biết tay, chứ con gái làng Xuân-Ái (1)
có bao giờ chịu kém ai. Ngay từ khi sắp
Tết, chị Manh đã họp bạn để đợi chờ Xuân.
Bọn hát năm ngoài với Manh có mấy cô
đã lấy chồng, thì năm nay em gái các cô
sẽ thay chân.

Bọn quan họ của Manh, cũng như các
bọn khác, chỉ có năm người, Manh đứng
đầu cả được gọi là chị Hai, Loan là chị Ba
Sinh là chị Tư, Lành là chị Năm, còn Liên
mới 15 tuổi bé bỏng gọi là chị Sáu. Quan
họ không có chị Cả hay anh Cả như hát
vì. Nếu bọn nào đông quá năm người thì
có thêm chị Bốn hoặc anh Bốn nữa.

Các cô trong bọn Liên đều xinh đẹp cả
nên đi hội nào cũng có bao nhiêu là trai
thiên hạ tranh nhau mời, khiến cho các
bọn khác phải ghen tị tức mình.

Hôm mùng bốn vừa rồi, ở hội Chắp,
trai làng Hòa-Đình cứ năn nỉ đưa giàu
mời bọn nàng hát, nhưng họ chối từ. Họ
không thích hát với trai Hòa-Đình, vì các
cậu hay cả thẹn, giọng hát không ngân
không vút. Bọn họ cứ đợi trai Thị-Cầu,

(1) Một làng ở huyện Võ-Giang, con gái hát giỏi
có tiếng.

(1) là bọn mới kết bạn với họ từ ngày 20 tháng giêng năm trước ở hội chùa Điền (Thị-Cầu).

Tục quan họ thật có nhiều cái lạ lùng. Đi hát với nhau, họ phục tài nhau, họ mến lượng nhau, họ kết bạn với nhau, nghĩa là họ giao nguyên để hát với nhau mãi mãi, hết xuân này sang xuân khác, dù bọn khác đã có nhiều người thành gia thất.

Kết bạn với nhau tựa như một truyện cười xin trong làng quan họ, chỉ khác một điều là không phải lấy nhau. Một bọn trai muốn kết bạn với bọn gái, phải nhân ngày hội ở làng bọn gái mang đồ lễ đến đình lễ thần và ra mắt quan-viên trong làng. Buổi lễ thần đó có đốt pháo có ăn uống như một ngày cưới. Như thế là phu huynh ở làng bọn quan họ gái đã công nhận cho bọn trai kết bạn với con em làng mình. Bấy giờ lại đến lượt bọn quan họ gái phải đến yết thần ở làng bọn con trai. Cũng lại đốt pháo và lại mời nhau chè chén, trước khi hát.

Nghe chị Mạnh kể chuyện kết bạn với

trai Thị-Cầu. Liên thích lắm. Liên cũng muốn được hát thờ thần ở giữa đình, như bọn con gái Thanh-Sơn hát ở đình làng Liên năm trước.

Ngay từ hôm hội Chắp, Liên đã đề ý đến anh Sán Bích ở bọn con trai. Liên nhớ mãi câu hát đầu tiên của Bích hát cùng với một người trong bọn :

Ngồi tựa vườn đào,

*Thấy người thục nữ ra vào lòng những
vấn vương*

Gió lạnh đêm trường

*Nửa chăn đề đó, nửa giường đề đó chờ ai
So chữ sắc tài*

*Yêu nhau chớ đề cho người giãng gió hát
hoa.*

Khấn nguyện trăng già

Tơ hồng kết lại một nhà đầm ấm yên vui

Lần ấy Liên nhất định đòi hát lại với Mạnh, một câu giọng *Vặt*, theo đúng giọng của bọn con trai :

Ngồi tựa vườn đào

Thấy người tri kỷ ra vào em những ngẩn ngơ

Tháng đợi năm chờ
Nỗi niềm tám sự bảy giờ biết ngỏ cùng
ai...

Hát xong câu hát, lòng Liên thấy hơi
xôn xao rung động. Liên không hiểu vì sao
lòng mình lại bối rối. Chắc là lại lần đầu
tiên nàng hát đáp một bạn trai, nên thẹn.
Liên tự dối mình, vì nàng mến anh Sáu
Bích quá.

Hội Chắp hôm ấy bao nhiêu là đám hát!
Họ tụm nhau ở trước cửa chùa, ở bờ
ruộng, ở trên đê. Trai che ô, gái che nón,
dễ lúc hát giọng khôi văng theo gió, đỡ
mệt.

Bạn Liên hát với bạn Bích đến tối mới
dưa nhau về. Bạn con trai tiễn bạn
gái đến tận làng, vừa đi vừa hát rất vui
vẻ. Đến làng Xuân-Ái, bạn Bích đã toan
quay về, thì trai làng này nhất định xin
mời «liền anh» ở lại hát một canh khai
Xuân.

Trai Thị-Cầu cố xin phép «liền anh»
và «liền chị» Xuân-Ái ra về, nhưng họ
cố giữ. Thế là họ làm cố mời bạn trai
này ăn, rồi hát cho đến sáng. Lúc bạn

này ra về buổi sáng, bọn gái lại căn dặn
bọn trai là chiều sẽ gặp nhau ở hội Ó.

Cứ như thế « liên anh » và « liên chị »
đưa nhau đi khắp các hội thàng giêng và
cũng cứ lần lượt hết « liên chị » mời « liên anh »
lại đến lượt « liên anh » hết « liên chị ».

Sang tháng hai hội đã thưa thưa, hai
ba hôm mới lại có một làng mở hội.

Hội làng Diêm-xá huyện Võ-giang mở
từ mười ba cho đến mười bảy tháng hai.
Cũng như ở các làng khác, trai gái quan
họ lại rủ nhau đến chơi xuân để hát
cầu vui. Nhất niên nhất lệ, tội gì bỏ sót
một hội nào.

Làng Diêm-Xá năm nay treo giải hát
quan họ cho bạn gái thi tài. Làng Diêm-
Xá gần làng Xuân-ái, nên con gái làng
này đến giữ giải.

Muốn vào hát giải, trai gái quan họ phải
biết năm giọng trên. Năm giọng ấy có năm
cái ngộ nghĩnh rất khó hát: Tinh tang,
Đường bạn, Hừ la, Xuống sông, Lên núi.

Trước khi thi tài nhau những giọng lạ,

trai gái phải hát cho ban giám khảo nghe cả năm giọng trên đó.

Hội ở làng Diêm-Xá, tất nhiên trai làng này phải vào phá giải trước nhất.

Lúc hát thi, hai bên ngồi ở hai bên trường kỷ, ở giữa là một cái bàn. Trên mặt bàn, ngoài những giải thưởng như chè, pháo, khăn hồng, có bày úp về phía con trai sáu chiếc chén và phía con gái mười chiếc. Người cầm trịch đứng đầu ban giám khảo ngồi ở giữa làm trọng tài. Người cầm trịch phải là một người hát giỏi, thuộc đủ các giọng để có thể hát lại những câu của bên nào hát trước mà bên kia không theo được. Mỗi lần bên nào thua, viên giám khảo nhắc đi một chiếc chén. Bên nào hết chén trước thì loại.

Bọn giữ giải năm ấy tức là chị em Mạnh và Liên. Sau khi hát dạo các giọng trên rồi, bọn này nhường cho bọn trai hát trước không cần phải đợi rút thăm.

Sau một giờ cả bọn trai chẳng còn chiếc chén nào mà bên con gái hãy còn chín chiếc. Trước khi bọn trai thua đi xa hẳn bọn gái hát đuổi một câu:

*Làm trai giọng hát cho nền
Đề đi giữ giải tháng giêng mới hào.*

Bọn Mạnh giữ giải từ mười ba đến rằm, chẳng trai làng nào giám vào hát đối. Mãi đến chiều hôm rằm bọn Sáu Bích ở Thị-Cầu mới tới. Đôi bên kết bọn gặp nhau; họ kéo dài cuộc hát cho đến ngày mười sáu. Ban giám khảo làng Diêm-Xá phục tại hai bên đình chia đôi giải thưởng thì bọn con trai xin nhường. Bọn con gái nhận giải. Liên mỉm cười nhìn Sáu Bích mà nói :

— Anh Sáu mới tập hát mà cũng theo nổi « liền anh » luôn một ngày nhì.

Bích đỏ mặt đáp : Chị Sáu cứ riệu tôi thế Tôi theo được là vì « liền chị » không trở hết tài hay đấy.

Một bên pháo nổ mừng hai bên quan họ. Hai bên quan họ giắt nhau vào lễ thần, lĩnh giải. Trước khi từ biệt, chị Sáu Liên níu anh Sáu Bích lại hát :

*Yêu nhau chẳng lấy được nhau
Mài dao đánh kéo cạo đầu đi tu*

Anh Sáu-Bích đáp lại:

Ở đây gần miếu xa chùa
Chẳng yêu anh lấy đạo bà cho yêu

Tháng chín năm ấy, trong làng gần
họ sơn sao : anh Sáu Bích ở Thị-Cầu
lấy chị Sáu Liên làng Xuân-Ái.

Trong ngày cưới họ lại hát suốt đêm.
Có một câu hát giọng ngâm thơ làm cho
cặp Bích Liên đều thẹn :

Biết ai chẳng biết hỏi tri âm
Vấn vít con tơ vấn ruột tâm...
Khắc khoải sầu tuôn lòng tựa bề
Bồi hồi đã nhớ tháng như năm
Chồn loan bên đắp bên chờ đợi
Chiếu nguyệt nửa năm nửa viếng thăm
Một bức tình thư đưa nhận gửi
Thấu tình chẳng hỏi bạn đồng tâm

HÁT TRỐNG QUÂN

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE EAST ASIAN LIBRARY

540 EAST 57TH STREET, CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE EAST ASIAN LIBRARY

540 EAST 57TH STREET, CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE EAST ASIAN LIBRARY

540 EAST 57TH STREET, CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE EAST ASIAN LIBRARY

540 EAST 57TH STREET, CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE EAST ASIAN LIBRARY

540 EAST 57TH STREET, CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE EAST ASIAN LIBRARY

540 EAST 57TH STREET, CHICAGO, ILL. 60637

Trống quân, trống quít, trống còi
Ta chẳng lấy nó, nó đòi lấy ta
Trống quân anh đánh dịp ba
Lúc vào dịp bảy, lúc ra dịp mười

(Ca dao)

Giời trọng thu vừa chong vừa dịp. Gió
thu hây hây thổi mấy lá vàng rơi. Mùa
hồng đã rộ, mùa bưởi đã nhiều. Chỉ còn
mấy ngày nữa là tết Trung-thu.

Trăng đầu tháng đầy dần và đã gần đầy
hẳn. Lúa ba giăng dưới ánh sương thu
tỏa lên một hương thơm dịu dịu. Mỗi
luồng gió đi qua ruộng lúa, lại nâng cao
những tiếng thì thầm nhỏ nhỏ của những
bông thóc nhẹ cọ sát vào nhau.

Trong làng đã có những đám rước của
trẻ con đi từ xóm nọ xuất xóm kia và ở

mỗi đầu xóm đã lập lên một đám hát trống quân. Trai tài, gái sắc trong làng tha hồ mà ganh sức đua hay.

Dân Bắc-Ninh là dân thích những thú chơi thanh nhã, nhất mấy huyện Võ-giang, Tiên-du, Yên-phong, trai gái các làng đều biết hát đủ các giọng : Quan họ, Ví và Trống quân.

Mùa nào câu ca ấy. Ba tháng Xuân họ đưa nhau đi hát quan họ ở các làng, thì tháng tám họ lập trống quân để mua vui với nhau ở ngay bản xã. Trống quân lập rất dễ dàng. Một chiếc thùng chè hay một chiếc thùng sắt tây không thì càng tốt, một giấy mỏng hai chiếc cọc, một cái que chống. Đây, tất cả vật liệu chỉ có thế, nhưng những vật liệu đó lập ra ở nơi nào thì nơi đó hấp dẫn được đến rất nhiều nam thanh nữ tú.

Hai chiếc cọc đóng giữ hai đầu thùng, chiếc thùng chằng lên trên, chiếc thùng sắt một chiếc que chống chiếc thùng cho giấy thật căng. Giấy càng căng liếng kêu vang càng giải. Muốn đánh cho

kêu thì tiện chiếc dùi cho vừa tay, rồi mỗi câu hát dứt, chiếc dùi đập vào chiếc thùng là sẽ bật ra những tiếng « thỉnh thùng thỉnh » rất nhiều ý nghĩa với tài tử giai nhân.

Xóm Chu, xóm Bắc, xóm Già, xóm Rừa, mọi nơi đều có trống quân, chẳng lẽ xóm Đông lại chịu thua các xóm hay sao ? Mọi năm cô Lan con ông Lý Bá chưa đi lấy chồng, thì sống chết từ mồng bảy tháng tám trở đi, tối nào cô cũng cùng lũ em đóng cộc chũng thùng lập trống quân để hát với bạn bè trong xóm. Năm nay cô Lan đã có chồng, trai gái xóm Đông đành chịu đi hát nhờ xóm khác hay sao ? Không, cô Lan đi lấy chồng thì đã có cô Vân con ông Chưởng bạ đứng lên lập trống quân.

Trống quân đã lập lên rồi. Tiếng « thỉnh thùng thỉnh » ở chiếc thùng bật ra va kéo khách lại rất chông.

Cô Vân lập lên thì cô hát trước. Cô hát một câu thách thử các trai gái đã đến nơi mà không chịu hát:

Đã đi đến chốn thi chơi

Đã đi đến chốn tiệc nhời làm chi.

Thình thình thình

Câu hát của cô Vân vừa dứt thì tiếng rì rầm cũng nổi lên ở bên ngoài. Kể nọ sùi người kia vào hát, người kia kéo kể nọ cùng ngồi xuống để cùng hát một đôi câu.

Cô Vân mọi năm vẫn có tiếng là người hát giỏi. Cô vừa tốt giọng lại vừa nhiều câu. Còn nhớ hồi năm ngoái, cô và cô Lan đã hát bại bọn con trai xóm Chu ở đám trống quân ngay xóm ấy.

Năm nay cô lập lên đám trống quân này, vắng cô Lan cô chỉ lo bọn con trai xóm Chu đến trả thù thì liệu bọn cô có đối đáp được chăng? Điều cô lo rất là có lý, vì vừa nghe tin cô lập trống quân các cậu Sửu, Sáu, Bằng ở xóm Chu đã rủ nhau đến để cùng nhau định trả cái thù năm xưa.

Các cậu bàn nhau là đã ngồi vào đám hát thì hát trước đi, vừa chặn được đối phương vừa được lợi một câu hát, nếu cuộc hát gắt gao đưa đến những câu hát đối.

Cho nên, câu hát cô Vân vừa dứt, ba cậu cùng kéo nhau ngồi xuống. Thấy các cậu, Vân vội vàng gọi thêm các bạn đến để trợ lực với mình. Cô còn đang tìm thêm bạn gái thì bên trai đã cất tiếng lên :

Tháng tám anh đi chơi xuân (1)

Đồn đây có hội trống quân anh vào

Thình thùng thình

Trước khi hát anh có lời rao

Không chổng thoi vào, có chổng thoi ra

Thình thùng thình

Có chổng thì tránh cho xa

Không chổng ta sẽ lân la tới gần

Thình thùng thình

Hát xong câu hát Sáu lấy làm đắc chí vì đã chặn trước, dù Lan có đấy cũng chẳng dám ngồi xuống hát cùng các bạn. Sáu không thích bắt với Lan. Anh chỉ ưa hát với Vân thôi. Vân vừa trẻ vừa xinh lại thêm giọng hát nhẹ nhàng khoan nhặt, đã khiến cho nhiều chàng trai say đắm.

Vân cũng biết Sáu đề ý đến mình và lòng nàng cũng hơi sao xuyến với những câu đầy đầy tình âu yếm của Sáu hát lên.

Vì có Sáu nên cuộc hát hôm đó tuy là
bên con trai xóm Cầu có ý muốn trả
thù năm trước, cũng không có gì là gay
go hiểm hóc. Mỗi lần các ban muốn hát
một câu đố oái-oăm thì Sáu lại hát lên
những câu đầy tình tứ.

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây
vàng.

Ước gì ta lấy được nàng
Đề anh mua gạch bát tràng về xây

Nghe câu hát, má Vân thấy nóng bừng
và lòng Vân hồi hộp. Nàng cũng ước ao
như câu ước ao của Sáu.

Nàng hát lại :

Trên trời có bóng sao băng
Trông xuống chợ Bưởi có giấy hàng cau
Đôi ta tốt số lấy nhau
Một số thời giàu, một số lắm con
Đẻ ra con đẹp, con tròn
Con đẹp giống mẹ, con tròn giống cha
Gái thì giữ việc trong nhà
Trai thì đi học đồ ba khoa liền
Khoa trước thì đỗ Trạng-Nguyên
Khoa sau Tiến-sĩ đỗ liền ba khoa

Cuộc hát kéo dài bằng toàn những câu êm dịu. Những câu hát đó không thấy có. Những khách đi nghe càng chú ý. Trăng trên trời từ từ lên cao. Đám mây trắng lững lờ che trăng khuất. Trời càng khuya, gió càng mạnh. Bụi tre đầu xóm cót két co vào nhau như muốn chặn những luồng mây chạy.

Đêm đã lâu rồi. Đôi bên tuy còn muốn hát nhưng cũng đành từ giã ra về hẹn đến tối hôm sau lại tái ngộ. Sáu còn hát nôm theo câu cuối :

*Đã chơi, chơi chốn mỹ miều
Trăm gươm kẻ cò cũng liều mà chơi
Thình thình thình*

Lòng đôi bên càng rung động. Họ âu cần hẹn hò nhau đến tối hôm sau lại hát.

Đi bên hai bạn, Sáu lòng thên thưng hơn hờ. Nhưng Sửu và Bằng thì không thế. Hai chàng chỉ định trả cái thù năm trước, nên định sau mấy câu hát Văn thì hát những câu hát Đố đê bẹp lấy bọn Văn. Hai chàng nhất định đến tối hôm sau sẽ đem hết tài năng ra thi cao thấp.

Tối hôm sau, trăng tỏ hơn. Đám trống quân đã lập tợ bao giờ. Bọn Vân có cả Lan đã sẵn sàng chỉ chờ bọn Sửu, Sáu và Bằng đến là bắt đầu hát thôi. Trong lúc chờ đợi, muốn hát trên mấy cậu trai làng chỉ lớn vồn ở quanh mà chưa có gan ngồi hát ở đám nào, Lan cất lên:

*Trống quân có đĩa thịt bỏ
Những anh không vợ đi mò cá đêm
Thình thùng thình*

Tiếp sau tiếng hát là một tràng cười ầm ỹ. Mấy cậu trai xấu hổ cúi đầu giắt nhau đi. Trong khi ấy bọn người còn lại trầm-trồ: « Cô Lan con cu lý Bá thì phải biết! Cô ấy hát đâu là được đấy. Bao nhiêu giải thưởng trong làng chẳng về tay cô ấy là gì! »

Nghe người ta khen mình, Lan sung sướng. Nàng càng hăng hái, chỉ mong bọn trai xóm Chu mau đến để cho nàng được hãnh diện thêm với mọi người.

S Sửu và Bằng giắt vái người nữa đến. Các cậu hôm nay nhất định hát đố bọn

cô Vân. Thấy can mãi không xuôi, Sáu không cùng đi với các cậu nữa. Sáu chỉ đứng ngoài mà chứng kiến cuộc đua. —

Bon trai vừa ngồi sắp sửa lên tiếng hát thì đã có tiếng thình thùng thình rồi tiếp luôn câu hát của Lan :

Trống quân em lập lên đây —

Áo giời làm chiếu khăn quây làm mùng

Đưa vui dưới ánh trăng chông

Cô còn cùng hát, cô chông cũng chơi

Con thì em mượn vú nuôi ...

Chông thì em để hát nơi xóm nhà

Thình thùng thình

Thôi chết ! Giọng hát cô Lan ! Thế là các cậu bên trai vừa hát vừa lo thua ! Mà các cậu thua thật.

Sau mấy câu hát Vân bước sang hát Đố thì các cậu đành chịu những câu hiểm hóc của Lan.

Thấy các cậu thua. Vân còn theo Lan hát gheo :

Nhất cao là núi Ba-vi

Chị còn vượt được kè gì cỏ may

Nhất giỏi là trại Sơn-Tây

Chị còn địch được nữa giớy bím bím
Thình thùng thình

— Gớm chị Vân, sao chưa ngoa thê
tiếng Sáu ở ngoài nói.

— Nhưng các anh ấy lại cứ định bắt
nạt chúng em.

— Có các chị tha bắt nạt các anh ấy
là phúc!

Giọng Sáu nói sao mà dễ thương quá.
Vân như ngập ngừng muốn nói thêm một
điều gì...

THI CỐ

VÀ

THƯỞNG TIỀN

THI CỎ

ÁV

THUONG TIEN

Với mùa hồng, mùa cốm, nắng hè đã chuyển sang thu. Mà thu tới là mùa đình đám tới. Nếu ba tháng xuân là những hội chùa của tín nữ thiện nam, thì tháng tám là hội rước sách ở các đình đền. Tháng tám hội cha, tháng ba hội mẹ là thế.

Làng Thị Cầu cũng như nhiều làng khác ở Bắc-Ninh, vào đám nhằm dịp Trung-thu. Trong những ngày hội, có rước, có tế, có tuồng; những cái mà người ta mong đợi xem, là việc thi cỗ của hàng thập bát trong làng.

Trong làng chia làm bốn giáp: Giáp Đông, giáp Bắc, giáp Giữa và giáp Già. Con trai các giáp từ 18 đến 20 tuổi được cử đi rước thần và được phép thi cỗ buổi tối hôm giã đám.

Thi cô là của con trai, nhưng làm cô là công việc của các thiếu nữ khéo tay trong làng.

Hiền năm ấy phải lo làm cô cho anh là Sáu ở giáp Đông. Hàng năm nàng đã được xem những cuộc chằm cô rất kỹ lưỡng của hội đồng ở đình làng. Những mâm cỗ dự thi phải tinh khiết sạch sẽ. Có nhiều món ngon chưa đủ, cần phải có nhiều món lạ. Điều quan hệ nhất là những món ăn tuy lạ, nhưng phải nấu bằng thổ sản trong vùng. Hội đồng cũng chú ý đến cách bày cỗ nữa. Hiền còn nhớ năm trước, cả làng đều đề ý đến con kỳ lân kết bằng tôm bươi của Mỹ, con ông đảm nhất giáp Đông, làm cho anh là Bình. Cỗ của Bình mà được nhất cũng chỉ nhờ có con kỳ lân ấy, nó đứng sừng sững giữa những bát thức ăn bày thành một ngọn giả sơn mà những bậc lên xuống đều bằng những phong bánh tẻ bột chong suốt, trắng tinh. Mỹ khéo tay thật. Ai lại làm một con kỳ lân Mỹ chỉ lấy những múi bươi lộn ngược tôm ra ngoài mà chấp lại. Những múi bươi đào hồng nhạt bên những múi bươi trắng chong

xanh, kết nên bộ lông của con kỳ lân hùng dũng. Hai con mắt của con kỳ lân mới khéo: nó chỉ là hai hạt sen già mà sao nó óng ánh dưới những ngọn nến như hai hạt ngọc huyền.

Hiền năm nay định làm một bản cổ lịch-sự hơn bản cổ của Mỹ sửa cho Bình năm trước. Xem các mặt đi chợ mấy phiên nay, Hiền không sợ ai đoạt được giải nhất của anh mình nữa. Cô Lý xóm Chu, cô Hoài xóm Ngoài, tuy có khéo nhưng hai cô ấy thì làm gì có sáng kiến mà Hiền lo. Còn những cô Tâm, cô Thúy, cô Đình thì Hiền đã biết họ định làm cái gì rồi, nà những mâm cỗ dự định của họ thì Hiền thấy còn kém của Hiền xa. Hiền chỉ hơi ngại cỗ của Mỹ thôi. Mỹ tuy lấy chồng ngay từ hồi năm ngoài, say khi môm cồ của anh nàng mang giải làng về cho giáp Đông, nhưng năm nay nàng lại sửa cỗ cho Bằng là em chồng. Nhưng Hiền cũng chẳng sợ mấy. Mỹ có bao nhiêu tài năng chắc đã thi thố ra từ năm ngoài, năm nay còn bớt ra được cái gì mới mẽ hơn xưa. Vả lại, có chồng rồi còn ai muốn ganh

đưa với các cô mới nhón.

Ba phiên chợ liền, Hiền tìm mua một con gà sống lớn. Nàng sẽ uốn con gà thành ông « Lã-vọng » ngồi câu cá bên bờ sông. Giòng sông của nàng sẽ là một mẻ thạch đồ ra một cái khuôn tự tay nàng đan lấy. Hơn nữa, trong mâm cỗ của anh nàng sẽ có mấy đĩa bánh đúc tro trông chong suốt thấy hình con phượng ở lòng những chiếc đĩa « thanh-trúc ». Lối nấu bánh đúc tro, nàng học được ở làng Văn Lanh Bắc-Giang, quê người mẹ nàng.

Ừ thử xem con gái giáp Đông có tiếng là khéo léo, nhất là con gái ông Bá, mà lại chịu thua ai à.

Nghĩ đến lúc mâm cỗ của anh mình được hội đồng định giải chắm lấy nhất, mà Hiền vui vui. Đã đành rằng đó là cái phần thưởng đích đáng của nàng, nhưng nàng còn mừng vì nàng chắc chắn rằng chị em Xuân, Thu phải ở đấy, và chắc hẳn thầy Xuân là ông đồ Duy cũng không vắng mặt được. Ông đồ Duy đã ngấm nung cho Lục là anh hai chị em Xuân, Thu. Ông đồ vẫn định cuối năm này là lo cho xong việc ấy đi. Hiền

mười mười sáu, nhưng nàng cả sức nên trông như mười tám, mười chín. Từ ngày cha mẹ cho nàng biết cái việc ông đồ muốn xin nàng cho Lục thì cứ gặp Lục dần là nàng thẹn thẹn đến chết người.

Mấy phiên nàng đi chợ lo sắm cỗ cho anh, « bu » nàng vẫn nói với theo : « Con gái bu phải liệu đấy. Làm thế nào để cho mâm cỗ của anh mày được hơn mâm cỗ của chị em con Xuân nó sắm cho thằng Lục thi làm ».

Cỗ của chị em Xuân, Thu mà đòi hơn được cỗ nàng ! Có đời nào nàng lại chịu kém thế bao giờ... Nàng phải cho Lục biết nàng sẽ là một người vợ xứng đáng của Lục.

Tiếng trống rước thần hàng ngày, kéo thời gian chóng đến hôm giã đám. Thăm thoát mới vào đám hôm mồng bảy mà đã mười sáu tháng tám rồi.

Tối hôm ấy các ngõ trong làng vắng hẳn tiếng trống quân, và những đám rước đèn của lũ trẻ cũng hết. Mọi người già, trẻ, lớn, bé đều đổ xô cả vào đình xem thi cỗ

và nghe hát ễ thần.

Đình hôm ấy thật là nhộn nhịp. Đèn nến sáng chung trên bàn thờ và ở hai bên sân đình. Những mâm cỗ sắp hàng thành từng giáp ở bên cạnh bàn thờ trông vừa đều vừa đẹp. Bên cạnh những mâm cỗ rất cầu kỳ có những mâm dân dị của những người không thích ganh đua hoặc của những người thiếu chị em làm giúp. Nhưng thấy đều tinh khiết sạch sẽ. Những màu sắc của hoa, của cỗ nổi lên nền sáng nhoáng của mâm đồng. Đây mâm cỗ sư tử hi cầu, kia mâm cỗ hai người đồ vật làm một đôi chim hăm đặt trong bát miến. Năm nay cỗ làm khéo hơn mọi năm. Mâm cỗ được nhiều người để ý đến nhất là mâm cỗ ông Lã-Vọng ngồi câu cá dưới gốc cây bằng hoa huệ, hoa hồng bên một giòng sông là một khuôn thạch chong xinh.

Trước khi chấm cuộc thi cỗ, các quan, viên và dân làng còn mãi nghe bọn con hát ca, thờ thần và bọn thập bát thương tiền.

Bọn con hát ngồi ở dưới chiếu trước bệ thờ. Hai bên là các cụ và bọn trai thi

cổ. Mỗi lần hát hết một đoạn câu, lại một bọn trai mười tám, mang tiền ra thưởng. Tiền lấy ở quỹ làng, nhưng người con trai phải đồng-dạ gọi bọn con hát ở trước mặt dân:

— Đào nương kia ơi!

— Dạ!

— Quân giáp kia ơi!

— Dạ!

— Trước xướng thờ đức Thượng-đẳng tối linh, sau tiễn dân anh thưởng nhé.

— Dạ!

Chỉ có một câu ngắn thế mà chẳng ai gà khỏi nhịu, khỏi nhầm. Sau một tiếng lọi, phải chờ câu dạ của bọn ca hát, mới được gọi câu sau, và sau khi nói hết câu « tiễn dân anh thưởng nhé », cũng phải chờ tiếng dạ, mới được ném tiền xuống chiếc mâm thau dưới chiếu. Mà phải nói cho nghiêm chỉnh, cấm không được cười.

Trước mặt đông người, nhất là trước mặt các cô thiếu nữ trong làng, cậu trai nào mà khỏi thẹn dè nghiêm trang nói được trơn tru. Nhầm hay nhịu là phải lấy tiền túi ra đền làng và nói lại cho đến

khi nào đúng mới thôi.

Bấy giờ hội đồng mới định giải cỗ thi.

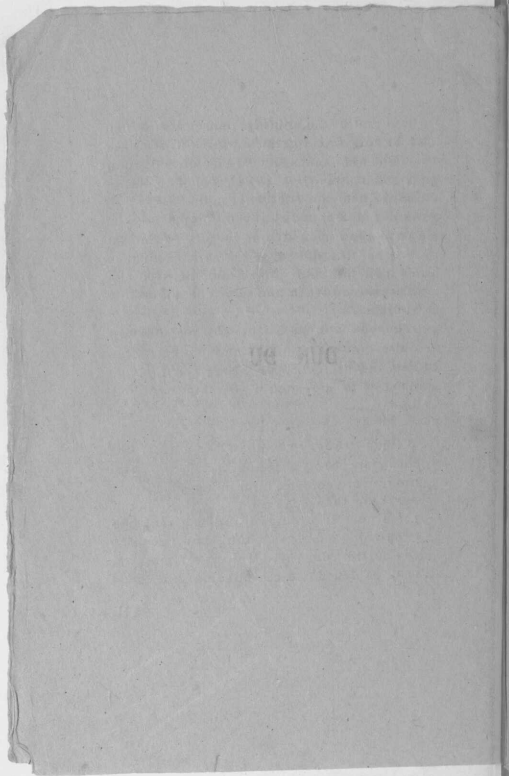
Đêm đã khuya lắm. Ban hội đồng lần lượt đi soát từng mâm cỗ, ngắm từng món ăn, từng bông hoa cài trên bát nẫu. Lúc ấy là lúc các thiếu nữ đã có công sửa soạn mâm cỗ cho anh hoặc em hồi hộp cũng như cha mẹ các cô.

Ban hội đồng đi đã suốt hai bên, dừng rất lâu ở nhiều bàn cỗ khéo, nhưng xem xét kỹ lưỡng nhất mâm cỗ của Hiền sửa soạn cho Sáu. A cũng phải khen những đĩa bánh đúc trong suốt đến hình con phượng trong lòng đĩa. Sao Hiền cảm-dộng thế! Rồi không hiểu nghĩ thế nào, nàng chạy ra sào đình đứng.

Trong lúc nàng đang hồi hộp thì Xuân và Thu giắt nhau đến khoe: «Chị Hiền ạ, giải nhất lại cỗ của giáp Đông, mâm cỗ của anh Sáu».

Hiền thấy nóng bừng bên đôi má...

DÚN ĐU



Dún mình như thề dún du
Càng dún càng dẻo, càng du càng mềm
(Ca Dao)

Trời xuân chong và đẹp. Cánh đồng xuân mơn mớn mạ con gái của mùa chiêm. Những luồng mây nhẹ vờn trên cao như muốn phản lại màu xanh tươi màu ruộng.

Giữa những đám ruộng xanh, một vài khoảng đất trống màu, và không xa những khoảng đất ấy là một ngôi chùa, hoặc một cảnh đền linh tú. Trên nóc chùa phấp phới ngọn phướn sắc sỡ cùng dăm lá cờ thấp nhón nhơ, biểu hiệu của đình đám mùa xuân.

Mùa xuân là mùa của hội hè, và vùng Bắc Ninh lại là vùng nhiều hội hơn các

lĩnh, Trong các ngày hội, những cuộc vui ca hát, kẻ-hạnh, đánh vật, đánh cờ, bao giờ cũng sẵn sàng có một cây đu trên một thửa ruộng đã dỡ màu rồi, để cho các tài tử giải nhàn nơi thôn ỏ khoe tài đây.

Cây đu trồng ngay từ trong năm. Sau ngày lễ tất niên vào khoảng 25, 26 tháng chạp là các cụ trong làng bao giờ cũng nghĩ đến cây đu của hội. Thế là bốn tuần trăng được lệnh của làng để đi dẫn tre trồng đu. Trong khi ấy thì các cô thôn nữ hoặc còn đang đi trâu ở ven sườn đồi, hoặc còn làm cỏ ở dưới ruộng, hoặc còn đang dỡ màu, bán Tết ở cạnh làng, thấy các bác tuần vác tre đi qua các cô thì nhau nói trêu « Các bác đi ăn cướp tre của người ta về làm gì thế? Các bác định đóng cọc chôn chân ai mà kiếm được những cây tre mập thế? »

Đáp lại lời nói đùa của các cô, các bác tuần cũng nói bông trở lại, nhưng sau cùng thì bao giờ các bác cũng nói thật:

— Thế chị em quên rằng: ra giêng làng ta kéo hội à? Chúng tôi đi lấy tre để

trồng cột đu đây.

— Thế à ! thế thì các bác nhớ trồng cho chắc để chị em chúng tôi đu cho khỏe nhé !

Tết ra, khắp các làng đều lần lượt đua nhau mở hội, và hội nào cũng như hội nào dù hội đình hay hội đền, hay hội chùa cũng vậy, bao giờ cũng có một cây đu : từ hội làng Chắp đến hội làng Ó, từ hội làng Đông-Cao đến hội làng Đại-Tráng.

Cây đu trồng bằng tám cột tre, đứng sừng sững trên một thửa ruộng cách đám hội vài mươi thước, cái ngang đu vắn bằng rơm, giữ lấy hai cột trống roăng ra hai phía. Đình ngọn đu phấp phới hai lá cờ đuôi nheo ngũ sắc, bản đu lơ lửng thống xuống nhẹ nhàng.

Cây đu làng Ó ở cách chùa làng không xa. Dưới chân đu bao giờ cũng có dăm bảy người chờ đợi chuyên lượt nhau lên rước. Các trai cùng lũ trẻ con đu trước. Trong lúc chờ đợi, các cậu đứng dưới nhìn chân người đu ở trên lại cùng nhau nói đến các cô thiếu nữ trong làng.

— Quái sao năm nay chưa thấy chị em

cô Đông cô Bích nhà ông lý ra đánh đu nhỉ?

— Hai con bé ấy, con gái mà đu cao lạ.

Cô Đông và cô Bích đều là con gái ông lý Bá trong làng. Các cô vừa xinh đẹp gọn gàng lại vừa du khéo. Năm trước các cô đã làm cho các cậu trai làng phải khuất dưới cái tải dún đu cao bằng.

Năm nay, làng vừa mở hội nên các cô chưa đến thăm cây đu. Vả lại các cô đã nhớn hơn năm trước thì các cô lại rụt-rẻ hơn.

Ở xóm chùa có một bọn thiếu nữ đi về phía cây đu. Các cậu trai ngóng nhìn trông đợi. Một cậu ở trên đu, thấy các cô tới càng khoe tài đu mạnh. Cắn đu lên vùn vút, vượt bên nọ sang bên kia. Mấy vật ao the của cậu trai đập vào cần đu soàn soạt. Đu càng lên cao càng đu mạnh, cậu trai vẫn cố dún.

Các cô tới la bọn cô Bích và cô Đông cùng các bạn. Các cô đến đứng sang một bên rồi lặng yên nhìn cần đu lên. Thình thoảng các cô lại bấm nhau thì thầm nói nhỏ.

Chàng trai trên cây đu nghe chừng đã mệt. Đu hạ dần dần. Một chàng trai khác

đã bắt lấy đu. Cần đu oặt đi oặt lại vì sức mạnh bị giữ lại. Người trên đu bước xuống, người bắt đu bước lên.

Cây đu theo đà dún cao dần. Ngồi lên ngồi xuống, theo một dịp chân tay đều đều, đu lên đã mạnh. Sau một lúc lâu, một người chờ ở dưới nói :

— Thôi anh Bắc, đu ít chút cho chúng tôi mỗi người lên một lát.

Bọn thôn nữ, từ nãy vẫn đứng nhìn, có người nói :

— Nhờ bác bắt hộ đu cho anh Bắc xuống để chúng em lên đu một lần.

Đáp lời nói ấy, một cậu trai với cái giọng lẫn ghen tị và chế diễu :

Thôi bắt đu cho chị Đông, lại chỉ có anh Hiền xóm ngoài.

Cô Đông chẳng phải tay vừa :

— Ừ anh Hiền, anh thử bắt hộ đu hộ tôi xem có ai dám nói gì không nào !

Bắc ở trên đu khoác hai tay vào hai thân tre của cần đu đứng thẳng không dún nữa. Đu từ từ thấp dần. Hiền ra nắm lấy đu. Bắc ở trên bước xuống. Hiền mời :

— Mời chị Đông ra dún đi cho chúng

tôi xem.

Không ngần ngại, Đồng bước lên đu và bảo em là Bích :

Bích ơi mày lên đây với tao, cùng rướn cho lên cao.

Theo lời chị, Bích cũng bước lên đu. Hai chị em cùng rướn. Theo đà chân của hai cô, cần đu lên vun vút, cao, cao mãi. Hai tà áo nâu non phấp-phới với bốn chiếc giải yếm lụa mỡ gà. Hai chiếc váy sồi cùng phấp phồng theo gió. Chiếc đu kéo-kẹt cần đu lên gần ngang với ngọn đu.

Hai lá cờ đuôi nheo trên ngọn đu như muốn phất phới thi với đôi tà áo và đôi giải yếm của đôi cô. Đu vẫn lên. Hai cô vẫn níu chặt lấy cần đu, cổ nọ nhồm lên cô kia nhồm lại. Cần đu lúc ngang qua lúc ngang lại, vun vút mà lên... Cần đu đã vùn tèo đã rướn mà hai cô còn cho là thấp quá ! Các cô dún mạnh hơn.

Ở dưới trai và gái ngáy mắt nhìn hai cô giống hai nàng tiên nữ lộn múa ở không trung. Thật là đúng với hai câu phá đề và thừa đề trong bài thơ « đánh đu », của nữ thi sĩ họ Hồ.

*Tám cột khen ai khéo khéo trồng.
Người thời lên đánh kẻ nhóm trông*

Đu vẫn lên, tuy hai cô ngừng rướn. Hai cô ôm chặt lấy cần đu, mặc cho đu đưa phía này sang phía khác. Mặt hai cô đỏ lên vì mệt. Hai tà áo vẫn bay đều với đôi giải yếm như đàn bướm vờn hoa.

Đu hạ dần. Hiền ra bắt đu, hai cô chậm chạp bước xuống đất. Hai cô khác lên thay rồi các cậu thay các cô. Họ lên, họ rướn không lúc nào đu ngừng. Gái đu với gái, trai rướn với trai.

Có lẽ chơi đu như vậy chưa đủ cho các cậu thỏa, các cậu muốn đu với các cô. Ai cũng ngấp ngừng muốn mời một người bạn gái để cùng đu, song ai cũng e-lệ như ai. Và các cô cũng vậy, muốn cùng lên đu với các cậu phải đợi mời, đàn bà con gái suồng sã mời bạn đàn ông sao tiện.

Về sau Bắc bạo dạn nói:

— Anh Hiền thử đu với chị Đông như năm ngoái xem nào.

Một lời của Bắc nói ra kéo bao nhiêu

lời khác nói theo.

— Phải đấy, phải đấy, hai người đu đi cho chúng tôi xem!

Và bên các cô, các cô cũng bấm bảo Đông cứ lên, đừng thẹn.

Hiền và Đông bước lên đu. Hai người chuyên nhau kể rún người ngừng. Dịp một, đu lên bổng. Chiếc áo the thâm của Hiền như đan diu với chiếc áo nâu non của Đông, và đôi giải yếm lụa mờ gà của Đông như quấn chặt lấy người Hiền. Trông đẹp lạ. Đúng như hai câu:

*Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc ruỗi song song.*

Hiền và Đông, đôi người như say đắm. Hiền nhìn Đông mỉm cười, để lộ hai hàm răng đều như hạt lựu và đen lánh như hạt na gia. Áo giải của chàng quàng ấy người nàng, giải yếm của nàng quấn vào người chàng. Mấy tà áo có lúc uốn éo như lá cờ trước gió heo, có lúc lướt thẳng như cờ gập giờ mạnh.

Trên đỉnh ngọn đu, hai lá cờ đuôi nheo vẫn phấp-phới như muốn mừng đôi

trẻ đã tận hưởng được cái thú của ngày xuân.

Hiền và Đông theo nhịp đu lên bổng. Đưa mắt kiêu ngạo họ nhìn xuống dưới chân đu để thấy mọi người đang chăm chăm ngắm họ một cách thèm muốn.

Đôi mắt cùng đỏ, bốn mắt cùng chong, đôi cặp môi cùng thắm và luôn luôn họ mỉm cười với nhau. Đu càng cao vút. Họ càng say sưa nhìn nhau. Chân họ càng rướn, càng lên bổng hơn và đã lên ngang hai lá cờ trên ngọn. Đu cao quá rồi đu vụt. Bấy giờ đôi cặp dòm mới ngừng dún. Họ cùng ôm chặt lấy đôi gióng tre của cần đu, cho đu hạ dần.

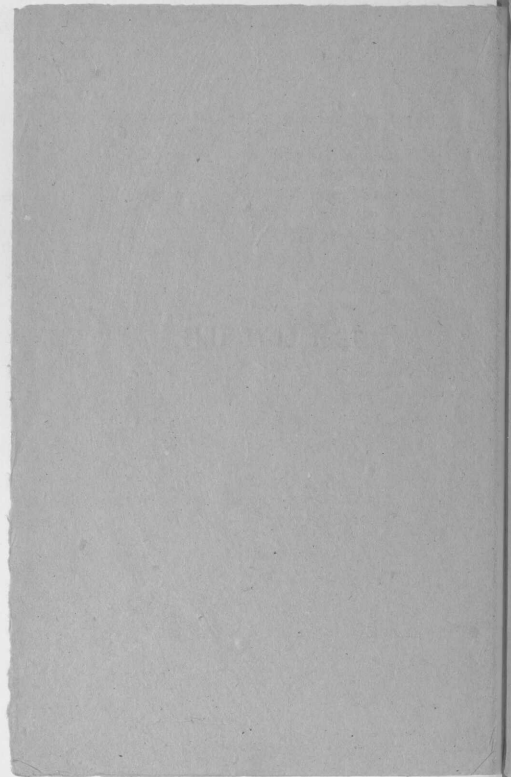
Lúc đu đã chậm chậm lại thì có người ra bắt đu. Và cặp khác lại giắt nhau lên. Họ đã quen rồi, họ đã mất cả vẻ thẹn thùng lúc trước.

Rồi buổi hội Ó tan. Cặp nào cặp ấy hẹn nhau đến ngày hôm sau đi hội làng Khả-Lễ. Hiền và Đông lại lên đu với nhau ở Khả-Lễ và những ngày sau, họ giắt nhau đi hết hội Đông-cao đến hội Đại-Tráng, đến hội Thanh-Sơn. Họ cứ lần lượt đưa

nhau đi hết các hội mùa xuân, và cây đu
bao giờ cũng là nơi hò hẹn của họ.

Họ đu với nhau hết năm này sang năm
khác, cho đến khi trước tôn giáo cũng như
trước pháp luật, họ đã chính thức thành
một đôi vợ chồng. Lúc ấy họ tha hồ mà
ôn chuyện cũ, tha hồ mà ca tụng cây
đu...

THỜI CỎM THI



Cụ tổng Bàn người làng Tích-Sơn, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên. Làng Tích-Sơn ở cạnh tỉnh lỵ Vĩnh-Yên độ vài trăm thước, và có một vài thôn ở ngay sát cánh với nhiều khu tỉnh lỵ.

Cụ Tổng năm nay ngoài năm mươi; cụ đã dự đến hơn ba chục lần ở việc làng đầu năm. Kể từ ngày cụ phải ngồi bàn thứ hai mươi bảy cho đến ngày nay lần mò được lên đến bàn thứ hai trong xã cụ đã tốn biết bao nhiêu công trình về những nỗi cơm đầu năm. Bảy giờ lên lão, cái công việc thối cơm thì đã có con em trong làng, còn cụ thì chỉ việc mũ ni che tai, ra đình khề khà vài chén rượu thần, hoặc có năm nào ngựa mồm thì bắt bẻ vài nôi

cơm khê, sổng, rần hoặc nhão, hay là khen
mấy nồi cơm trắng, dẻo, thơm và mịn.
Nói chuyện với các cụ đồng bàn, cụ tổng
thường vuốt vài sợi râu bạc nói: « Làng
ta tuy nhiều tục dở, nhưng các cụ tính
tục thời cơm đầu năm của ta hay biết bao
nhiều. Vì có nồi cơm đầu năm, mà quanh năm
trẻ nó mới chịu đề ý đến cơm nước chứ,
con gái quê mà không Liết thời cơm thì
vất đi ».

Cụ tổng nói rất phải, vì tuy thi cơm
ở đình là của con trai, nhưng thời cơm
phần nhiều là công việc của các bà nội
trợ và của các thiếu nữ khéo tay.

Lệ làng Tích-sơn cứ hàng năm mở hội
về ngày mồng ba tháng kiến-giân. Trai làng
cho đến bốn mươi tuổi phải thời mỗi người
một nồi cơm mang đến đình trình các cụ;
đó là tục thi cơm. Muốn được thi cơm
phải vào làng trước đã. Vào làng nghĩa
là trình diện với dân để chịu các phần
vinh nhục của lệ dân. Nhiều người tuy đã
đúng tuổi, nhưng chưa vào làng thì cũng
không được dự cuộc thi cơm.

Năm ngoái, vào hồi lễ tất niên cụ tổng

đã nói với đồng bàn dân đề xin vào làng cho thằng con út là thằng cu Hoạch năm nay nó đang học lớp nhì trường tỉnh Vĩnh-yên. Đã vào làng thì phải có nồi cơm thi.

Nhớ lại thuở xưa, những nồi cơm của mình vẫn giẽo, vẫn khéo, cu muốn rằng nồi cơm của cu Hoạch năm nay phải đứng vào hàng danh-dự xuất hai giấy Đông, Tây trong làng. Cu bảo cu bà : « Đấy bà mày liên thồi thế nào cho tôi được mát mặt với bàn Thượng thi thồi. Bắt con Tẻo nó phải trông nom cho em nó. Ấy con gái đã nhớn thì phải biết thồi cơm rồi sau này mà thồi cơm lễ cho chồng ». Rồi cu vừa cười vừa nói đùa : « Ngày xưa tôi lấy bà cũng chỉ vì nồi cơm cho chú Móc đấy ». Cu bà cũng cười, cười dễ mà nghĩ đến những ngày xưa khi cu tổng còn đi ngồi tổng sư, cứ hàng năm cu phải trông nom cho chồng đến vất vả vì nồi cơm. Thấm thoắt thế mà đã ngoài ba chục năm. Cu lò mò tưởng đến những nồi cơm trắng mịn, không cháy, không nhão và khi cắt ra thì thật là một miếng cơm năm nén kỹ.

Dân làng Tích-Sơn có một nghệ thuật

thời cơm. Nồi cơm của họ chín mà không bao giờ có cháy và róc, nồi một cách lạ lùng. Tài tình nhất có hai điều: điều thứ nhất là cơm của họ nguyên ở trong nồi thối ra mà mịn như cơm nếp. Cả một nồi cơm đổ ra là một nắm cơm vậy, nhưng đây là một nắm cơm không có vỏ, vì họ thối dụng công nên cơm không bao giờ có lấy một mẩu cháy con. Muốn ăn ta cứ việc sắt ra thành từng miếng ăn rất thơm và lại hơi man mát mùi nhạ gạo.

Điều thứ hai là thối nồi cơm chín như vậy mà cái nồi không bén. Cái nồi đất vẫn là cái nồi đất mới nguyên, không có vết khói, vết lửa. Đôi khi cũng có người thối vụng về thì có chút ít vết lửa, nhưng đây là một điều hiếm.

Cụ tổng bà là người thối cơm xuất sắc vào bậc nhất nhì trong làng. Cụ đã thối cơm cho cụ ông, cho bác Hinh là con trai cả cụ, năm nay cụ lại trông nom cho cô Tẻo thối cơm cho cụ Hoach. Cụ bảo Tẻo: « Con gái bầm (1) liệu đấy. Con trai

(1) Bầm là tiếng gọi mẹ ở vài vùng Vĩnh-yên và Sơn-tây.

Ông lý năm nay cũng nộp cơm làng đấy, con phải làm thế nào cho em con nó hơn thì làm. Phải thế thì sau con về làm dâu nhà ấy họ mới khỏi chê là không biết thời nời cơm». Ông lý đương định hỏi Tèo cho con trai, vì ông biết nhà cụ Tổng là nhà gia giáo thì con gái phải thạo việc nội trợ. Đáng lẽ cưới hồi trong năm nhưng vì ít ngày nên cụ tổng xin hoãn đến ngoài xuân. Và lại cụ tổng còn muốn khoe với ông lý cái tài thời nời cơm khéo của con gái ở giữa làng.

Bây giờ đã hai mươi sáu tháng chạp. Tối hôm ấy cụ tổng bà bảo Tèo : « Mai ngày phiên chợ tỉnh đấy, chọn mua lấy chiếc nồi đất để ra giêng thời cơm cho em nó thì với dân. Con nên chọn chiếc nào già mà đồ thì nó đỡ bắt lửa. Để rồi bầm giậy con cách thời cơm không cần lửa thì mới ngon và khéo ». Cụ tổng bà thời cơm thì khéo lắm. Ít khi ta thấy nồi cơm của cụ có bén lửa, bởi lẽ rất ít khi cụ dùng đến lửa. Muốn thời một nồi cơm thì dầu năm thật là công phu. Phải có hai chiếc

nồi, một chiếc nồi đồng và một chiếc nồi đất. Hai chiếc nồi thì tất nhiên là phải dùng hai bếp lửa hay nói cho đúng là một bếp lửa và một bếp than. Bếp lửa bắc nồi đồng và bếp than đun nồi đất. Nồi đồng đun nước cho sôi, rồi nước sôi ấy đổ sang nồi đất. Nước đổ sang nồi đất đã nóng rồi, không cần đun bằng lửa nữa nên mặt ngoài nồi không bao giờ ám khói. Bấy giờ, gạo đã vo từ nửa giờ về trước đổ vào nồi đất. Gạo phải vo trước và phải để khô nước cho khỏi lạnh thì cơm khỏi chường. Cho vào nước rồi, người thổi cơm mới ghé đều lên. Ở dưới bếp phải giữ than hồng cho cơm chín. Cơm ghé rồi, người ta dùng một chiếc lá mít miết lên trên mặt cho mịn và cho nồi cơm được chắc như cơm nắm. Như thế tức là thổi cơm mở vung vậy. Thổi khéo thì cơm dẻo, mịn và thơm mát và nồi cũng không ám khói.

Mọi người vẫn thổi cơm lối ấy. Nhưng cũng có vài người thổi giỏi hơn, không cần đũa than ở bếp nồi đất mà chỉ cần lửa bếp nồi đồng. Họ nấu cơm bằng nước

sôi. Họ bỏ gạo vào nồi đất, đổ nước sôi vào, rồi lại chắt ra, xong, lại đổ lượt nước sôi khác vào. Họ thay nước mãi đến khi cơm chín thì thôi. Như vậy chiếc nồi đất không thể bén lửa, ám khói.

Thấm thoát thế mà đã mong ba tháng giêng. Làng Tích-Sơn lại mở hội như mọi năm. Lại có đủ các trò: chém lợn, giết gà, kéo co...; nhưng dân làng chú ý nhất đến cuộc chằm cơm thi.

Hai bên và ở giữa đình, suốt từ trong đến ngoài, chỉ những nồi cơm, nồi vò liền nối kia. Mỗi nồi một anh con trai. Ở vung và ở nồi có viết chữ bằng vôi. Các cụ đi soát một lượt bao nhiêu nồi khéo đều cho bung đi. Những nồi được bung đi là những nồi nhất và nhì. Cùng thời khéo bằng nhau, những nồi của chức sắc được bàn nhất và của các trai đình phải thứ nhì. Những nồi nhất nhì để thờ rồi các cụ được thừa hưởng và đem biếu khách thập phương đến lễ thánh. Các nồi khác về phần các dân đình ăn vơi nhau, bốn

người một bàn, mỗi bàn hai nồi cơm.

Lúc chấm cơm ở đình, dân các nơi kéo đến xem rất đông. Các ông huynh thử trong làng có vẻ hãnh diện cùng thiên hạ vì mỹ tục của làng mình. Các ông như khoe khoang nói với nhau : « Cứ gì ở trong truyện Phạm-Công, Cúc-Hoa mới có thời cơm thì lại không hàng vạn à ? »

Các cuộc lễ lẽ đã xong. Dân làng ai ngồi về bàn ấy, cụ Tổng và ông Lý ngồi cùng bàn. Nồi cơm này có biên : « Phụng đình-Hoach, thập tứ ». Cụ Tổng chỉ vào, bảo ông Lý : « Nồi cơm này của cháu đấy, ông Lý ạ. Chị nó ở nhà thổi cho nó đấy ». Rồi cụ cười ha hả sung sướng. Ông Lý cũng cười theo.

THẢ CHIM THI

Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, ông đồ Kế nuôi chim bồ câu để đi thả hội. Tuy trong nhà ông đã có đến hai ba chục con rồi, nhưng hề có ai mách ở đâu có chim tốt là ông đi mua cho kỳ được.

Một đôi chim thương đáng giá độ ba hào thì đôi chim người chuồng mướn ít ra phải trả tới đồng bạc.

Chim bay thì, ngực phải nở, cánh phải to, chân phải nhỏ và cổ phải thon. Những con chim ngắn cổ, chân to chỉ ăn hại thóc, chứ bay cả đời là lạc đàn dễ rớt lại sau.

Ông đồ đến nhà ông hai Lựu. May quá, mấy đôi chim non chưa có ai mua nên

ông tha hồ chọn. Ông chưa ghét những con chim khoang cánh, nhất là những chim trắng. Thả chúng nó lên đàn chim mất cả vẻ tròn và đẹp. Trái lại ông rất ưa những con chim có mấy cái lông nâu ở cổ, những con chim ấy bay khỏe và chúng nó rất khéo biết dẫn đường nhau, cho những con chim khác bay theo. Đàn chim bay bỗng chưa phải là đàn chim bay, tuy rằng chim đã bay thì ắt phải lên tới giáp tầng mây; Nhưng chim lên cao mà bay không gọn đàn như vòng nguyệt thì cũng khó lòng ăn giải. Bay được như vậy là nhờ ở mấy con chim hướng dẫn, chúng nó chặn trước đưa sau, khiến cho những con chim khác muốn bay nhanh hơn hay chậm lại cũng không được. Chúng nó lại khéo tránh những đàn chim khác không bao giờ nhập với một đàn nào.

Nuôi chim thì, rất công trình. Thóc phải cho chúng ăn vừa phải, chim béo quá không chắc là chim bay, mà chim gầy quá sẽ không đủ sức bay bổng. Một đàn chim thì chỉ có mười con, nhưng cần chọn lọc trong năm bảy chục con mới đủ.

Bởi thế cho nên ông đồ Kể tuy đã có đến hai ba chục chim bay được mà ông vẫn còn tìm thêm cho được một đàn chim hay hoàn toàn. Ông chọn trong đàn chim của ông hai Lựu được năm con chim non, rất đẹp: ngực nở, cánh to, chân nhỏ, cổ thon. Hơn nữa lại có hai con chim đốm nâu ở cổ: Mắt đôi chim này rất tinh. Chúng sẽ là những con chim rất đầu rất đặc lực.

Năm con chim, ông hai Lựu lấy ông đồ hai đồng rưỡi. Không mặc cả ông đồ đưa tiền trả. Ông mượn ông hai Lựu cái lồng con rồi ông tự sách lấy lũ chim về. Trong lúc nống nước, ông bảo ông Hai;

— Nhà tôi hiện bây giờ có ba đàn chim bay được, nhưng càng nhiều càng hay. Tháng trước ở hội Đèo, đàn chim mười con lạc mất năm, chỉ về được năm. Ai lại ngày hôm ấy trời đang nắng mà đổ mưa ngay được. Ấy là chim nhà tôi, giá phải chim nhà khác thì mất hết.

Muốn được lòng người khách mua chim của mình, ông hai Lựu đáp: Vâng đang nắng mà đổ mưa ấy là điều tối kỵ trong

nghe chơi chim. Ông lý Điền năm ngoái chẳng mất đàn chim ở hội Khâm là gì!

— Nghe như nửa tháng về sau cũng có đôi ba con về thì phải.

— Vâng, trừ khi có người đánh lười mắt, chứ không thì bao giờ nó cũng bay về.

Đầu năm nay, ông đồ Kế đã mang chim đi thả ở mấy hội và lần ở hội Đèo ông đã được giải nhì. Phải trông thấy ông lúc ở trên xe lửa bước xuống với chiếc lồng không, mới biết là ông xường đến chừng nào. Miếng nhiều điều được giải ông phủ kín lên lồng chim không, hai bao chè và trẽ cau, ông để trong lồng cho thẳng cháu mang từ ga về nhà. Gặp các tay chơi trong làng ông nhanh nhẩu khoe: « Đàng nhẽ chim tôi ăn giải nhất, nhưng vì nó lên cao quá, ban hội đồng làng Đèo trông vào trong thau nước, không phân biệt rõ nên đánh xuống giải nhì. Ừ quá! giải nhất nghe như về tay ông bá Cao làng Ghém thì phải ». Ông quyết đến hội Vân là chim ông sẽ đứng đầu các đàn chim thiên hạ.

Vì muốn ăn giải nhất làng Vân nên ông

oàng luyện chim ông giữ. Sáng nào ông cũng khua sào đuổi cho chim bay. Ông bực mình nhất là khi đàn chim của ông nhập vào với đàn chim nào khác cùng bay. Thỉnh thoảng ông lại bắt chim bỏ lồng mang ra đều làng thả, như thế chim phải bay cao ngay để tìm hướng về cho dễ. Lồng chim sơn đỏ úp lên trên một cái mâm sơn sơn bốn chân. Muốn thả chim, khe khẽ nâng lồng thế là chim vụt bay ra rồi bốc bổng. Phải khéo để cho chim 'nó lên đều ; nếu không cẩn thận, còn một đôi con rơi lại, có khi chúng sẽ không theo kịp đàn chim đã bay bổng rồi.

Ông đồ Kế rất cẩn thận trong lúc mở lồng chim và vì thế chim ông lên bao giờ cũng tròn đàn ngay từ lúc thấp.

Đã sắp đến ngày hội Văn. Ông đồ bắt bà đồ đưa tiền sắm đôi lồng mới mang đi hội cho xứng đáng với đàn chim hay. Bà đồ phàn nàn vì đang khi thòe hạ, sắm đôi lồng cũng mất hai gánh nếp, con thì ông đồ cười bảo : « Tốn thì có tốn nhưng lúc nhăm nháp chén trà được giải đã ngon biết bao

nhiên ».

Ngày hội Vân, hai ông cháu ông đồ lại mang chim đi thả. Lúc vào đình lễ Thần ông tâm tâm niệm niệm, cầu Ngai phù hộ cho đàn chim ông lên cao và đừng nhập với đàn nào, vì nhập như vậy cả hai đàn sẽ đều bị loại.

Một hồi trống ngũ liên, các đàn chim bắt đầu thi nhau lên. Một đàn chim lên lại một hồi trống báo hiệu cho hội đồng đề ý và cất sổ. Các ông trong ban hội đồng định giải ngồi xúm quanh một chiếc bàn, trên có đề một chiếc mâm thau đựng nước đề nhìn bóng những đàn chim trong đó. Thiên hạ năm nay đến dự hội Vân đông quá. Có đến gần hai trăm đàn chim bay ở lưng trời. Mọi người đứng ở sân đình ghéch cổ lấy tay che mắt nhìn lên.

Thật là đẹp : đàn nào đàn ấy cứ tròn xoe mà lượn vòng đề lên cao. Có đàn lên cao quá, lẫn cả với làn mây trắng. Đàn chim của ông đồ Kế cũng lên cao, lượn những vòng rất hay và không nhập với đàn nào, nhưng vẫn kém đàn chim của ông bà Cao làng Ghém, nó bay tròn tit như

chiếc đĩa thanh-trúc.

Đến đàn chim của bác hai Xuyên làng ông đồ cũng lên đẹp quá, đẹp chẳng kém gì đàn chim của ông bá Cao cả.

Tiếng trống vẫn đồ hồi. Trời vẫn nóng bức. Các đàn chim vẫn bay và người ta vẫn ngựa cổ lên trời...

Hội đồng đã định giải xong. Đàn chim số bảy của ông bá Cao nhất, đàn chim số bốn mươi của bác hai Xuyên nhì và đàn số mười lăm của ông đồ Kế thứ ba.

Ông đồ lĩnh giải, hơi hậm-hức và quyết năm sau chim của ông sẽ ăn giải nhất ở hội này.

...

Nhưng có đến mười năm nay ông đồ Kế không chơi chim nữa và đến mười năm nay tự nhiên cái lệ thả chim thi ở các làng cũng mất hẳn. Có lẽ vì sự túng thiếu, nên người ta còn lo ăn hơn là nghĩ đến chơi.

CHIM GÁY

YAG MICH

Ông Khải đang nhìn lại công thức và công nước ở lồng, chim thì bỗng con chim gù lên một thời giờ. Khi ông quay lại thì ra ông Nhất đến chơi; con chim của ông vốn là con chim *thành khách* nên mỗi khi có ai đến nhà, bất kỳ quen lạ nó đều gáy một hồi để chào khách và cũng như để báo chủ nhân.

Con chim này ông đánh được ở cánh đồng làng Rạm, ven giã núi Nam-sơn, huyện Võ-giang. Lúc mới đánh được nó còn non, nhưng trông những cườm ở cổ nó đẹp, thì ông giữ lại để nuôi, chứ chính ra bấy giờ nó chưa biết gáy. Ông cũng không ngờ rằng sau bốn năm tháng mà nó đã trở nên một con chim *thành khách*

lại gáy *bồ tu*, nghĩa là mỗi lần cất tiếng gáy thì ta nghe rõ bốn tiếng một. Chim gáy *bồ tu* rất hiếm, thường thường chỉ có chim gáy *bồ dói* hay *bồ ba*. Nuôi được con chim *thành khách* lại là một điều rất may mắn, vì chim gáy chỉ khi nào nghe thấy chim lạ gù mới gù theo, còn nhốt ở trong lồng mà mỗi khi có người đến lại cất tiếng gù thì không phải bất cứ con chim nào cũng gáy được như vậy.

Cũng như nhiều người khác ở trong làng, ngoài công việc đồng áng, ông Khải có một thú tiêu khiển : nuôi chim gáy. Ông nuôi chim rất khéo, một mình ông đã gáy được năm bảy con chim *thành khách*. Nhưng lần nào cũng vậy, cứ công trình chăm nom cho một con chim có kết quả là lại có người đến năn nỉ xin ông để lại cho. Vốn tính ông cả nể thành chẳng chơi được con nào lâu. Nhưng được cái ông đánh bắt chim hay gặp may nên bao giờ ông cũng có chim nuôi.

Ông Nhất cũng chơi chim nhưng ông không đủ đồ dùng để đi đánh bắt chim,

nên ông thường đến rủ ông Khải cùng đi, ông Khải có đủ lồng bẫy sập, lưới và nhựa. Ba đồ dùng ấy là ba cách đánh bẫy chim.

Lồng bẫy sập là một chiếc lồng bằng tre có phủ lá thông kim hay lá gồi. Lá thông kim được mọi người ưa dùng hơn. Trong lồng nhốt con chim mồi gọi là mồi lồng để đối lại với con chim mồi đất khi dùng lưới. Trước cửa lồng có một khoảng rộng đan bằng tre và có một cái cầu. Chim mồi lồng gáy ở trong lồng gọi chim ngoài đến. Giống chim gáy là một giống chim hay đánh nhau; chim ngoài nghe thấy chim mồi gáy thì xông đến và đậu lên cái cầu, ở đấy đã có một mồi sập. Chim đậu lên, làm động tới con cò, con cò kéo cái mành đan bằng giấy ở trên úp xuống. Thế là chim mắc bẫy.

Bẫy chim bằng lưới thì phải dùng mồi đất. Những con mồi đất này thả ra, chân có buộc giây. Ở dưới đất người đánh chim quăng ra mấy bông lúa. Chim mồi vừa ăn vừa gù. Chim ngoài nghe tiếng kéo đến sa xuống ăn. Chiếc lưới giải từ trước,

theo đà tay người bẫy chim rật lên là chim hết đường chạy.

Hai lối bẫy bằng mồi lông và mồi đất này rất thần tinh, nhưng phải có chim mồi. Lối thứ ba là cắm nhựa ở các bờ ruộng hay ngọn cây, không cần chim mồi. Nhựa ở các đầu que rất rình chim đậu vào là mắc ngay.

Ông Khải bao giờ cũng sẵn sàng chim mồi, và hễ được ngày rỗi là ông đi đánh chim. Một mình với một thó lưới, một cái lồng và vài con chim mồi là đủ cho ông đi được từ sáng đến chiều mới về với mấy con chim bẫy được.

Chim bẫy được, những con mái thì ông thịt, những con đực thì ông nuôi, hoặc có ai biết tính ông, khéo nịnh mà khen ông có mồi tốt, lưới kỹ và hay gặp may trong sự đánh chim là ông cho ngay không tiếc.

Thấy ông hay đem cho chim, bà Khải tiếc, thường bảo : « Thầy nó chỉ được cái ưa nịnh, tội gì công cốc cả ngày giầy năng gian gió mới đánh được lại cho đi. Không nuôi nữa thì để tốt thịt cho mà ăn có

xương không ».

Đối với những lời như vậy của vợ, ông Khải chỉ đáp : « Bu mày thì biết thế nào » Ông cho là đàn bà hiểu làm sao được những cái chơi bởi lịch thiệp của đàn ông, đàn bà chỉ biết cho con chim đi là thiệt chứ biết quái gì nữa. Đối với ông thì ông cần phải rộng rãi với những bạn chơi chim. Mình có đánh bắt được, và người ta có quý mình người ta mới xin, chứ vật thử con chim đáng giá là bao. Cứ hai hào một con, thì phiên chợ mua thiếu giống.

Hôm ấy ông Khải dự định đi đánh chim chơi. Bấy giờ đang mùa gặt lúa muộn, chim ra nhiều. Thấy ông Nhất đến chơi ông Khải hỏi : « Thế nào, ta lên ngã tư Trám đánh bắt xem có được con nào không, đi ». Làng Trám là một làng thuộc huyện Việt-Yên tỉnh Bắc-giang sát ngay huyện Võ-giàng. Ở đấy có một khu cây um tùm nên chim gáy hay đến ăn lẫn.

Ông Nhất sang chơi với ông Khải hôm nay, không phải thật bụng sang thăm bạn. Chẳng qua con chim thành khách của ông vừa bị mèo vỗ mắt, nên ông định đến

đề liệu lời xin khéo con chim của ông Khải, hay là nếu cùng lắm thì rủ ông Khải đi đánh bầy một mẻ, may có được con nào đẹp thì lấy nuôi.

Thấy ông Khải rủ đi đánh chim, ông Nhất ra vẻ ngần ngừ rồi đáp :

— Hôm nay buổi chiều tôi phải ở nhà có chút việc.

— Việc gì thế? Hãy đi với tôi một buổi, rồi được con nào tốt thì lấy về mà nuôi?

Ông Nhất thuận đi nhưng ông còn hỏi ông Khải :

— Hiện bây giờ ở nhà ông có con chim nào chơi được không?

— Mấy hôm nọ có con chim bồ ba, nhưng ba nó nhà tôi lại làm thịt mất rồi. Bây giờ thì chỉ còn mấy con mời với con chim *thành khách* này.

Vừa nói ông Khải vừa chỉ vào lồng chim.

Ông Nhất sấn đến lồng chim. Ông ngắm một cách thèm thuồng từ con chim đến những chiếc công sứ trắng tinh đựng thóc và đựng nước.

Thấy bạn đề ý đến mấy chiếc công, ông Khải khoe : « Những công này tôi gửi bà lý Hội mua ở tận tỉnh đấy. Người ta vẫn dùng nó để cho chim họa-my ăn, chứ chim gáy của mình thì công sành cũng xong ».

— Đẹp thực, mà cả con chim cũng đẹp!

— Nó gáy bồ tư đấy ông ạ. Thật là may mà tôi gáy được nó. Chứ ngày mới đánh được nó, đã biết gì đâu. Bây giờ thì tôi thích nó lắm. Ai có giả đến chục bạc tôi cũng chẳng bán.

Xem chừng không thể xin được con chim hay ấy, ông Nhất về nhà cởi bớt chiếc áo giải, để đi bẫy chim cùng ông Khải.

Ông Khải lấy sào, soạn lưới, xếp nhựa và mắc lồng bẫy vào gánh đi. Ông lại cẩn thận mang theo cả cái lồng không để đựng chim bẫy được.

Trông thấy ông, đầu đội cái khăn tai chó, vừa đi vừa lúng túng những lồng cùng lưới, bà Khải lầm bầm : « Thì tội thân gì mà phải đầy đọa thế. Rồi có bẫy được con nào lại cho cái lão Nhất hết ! » Trong các bạn chơi chim của chồng, bà ghét nhất ông Nhất vì ông chỉ tìm cách chơi lấy lợi.

THE HISTORY OF THE
CITY OF BOSTON
FROM THE FIRST SETTLEMENT
TO THE PRESENT TIME
IN TWO VOLUMES
BY NATHANIEL BENTLEY
VOL. I.
BOSTON: PUBLISHED BY
J. B. BENTLEY, 1825.

ĐỒ VẬT



Ông trưởng Tuệ năm nay bốn mươi
năm tuổi. Hai con là cả Sứu và hai
Dần thì hai mươi ba và hai mươi hai tuổi.
Cả ba bố con ông đều là những tay đồ
vật có danh tiếng ở làng Vị-Thanh, huyện
Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên.

Ở Vĩnh-Yên có hai phe vật vẫn găng
nhau. Các đồ vật làng Vị-Thanh và các
đồ vật làng Lãm. Họ không bao giờ
nhường nhau. Họ chia nhau đi khắp các
hội xuân trong tỉnh để giữ giải. Nếu
phường Lãm ăn giải nhất ở làng Tích-
Sơn, thì bọn Vị-Thanh phải cố gắng để
giật lấy giải ở Hán-Nữ, và trái lại nếu
ở Hội-Hợp bọn Vị-Thanh đã xưng hùng
thì giải ở Thồ-tang phải về tay các lực-

sĩ làng Lãm.

Tỉnh Vĩnh-Yên là tỉnh phong phú ở trung du, nên ngày xuân với cảnh tung bừng của vạn vật, trong các làng đều có hội. Hối ở Vĩnh-Yên thì trò vui chính bao giờ cũng là những cuộc thi vật, và hình như thiếu vật thi không thành hội, cũng như ở Bắc-Ninh đã có hội là phải có cây đu và có những cuộc hát của trai gái thanh lịch.

Xuân năm nay cũng như mọi xuân trước ông cả Tuệ giắt hai con cùng vài ba đồ vật trong làng đi giữ giải các hội. Từ ngày mồng ba tháng giêng ông đã ăn giải nhất ở làng Tích Sơn. Thêm một giải nhất, sự vẻ vang của ông trưởng cũng chẳng tăng hơn, vì với những kỷ lục trước ông cũng đã lừng danh trong ngót ba trăm xã tỉnh nhà. Tiếng tăm ở riêng trong tỉnh ông chưa cho là đủ, nên năm nay trong hai ngày mồng năm và mồng sáu tháng giêng, theo lời khuyên của bà con trong làng, ông cả cùng hai con về vật ở Mai-Động tức là làng Hoàng-Mai tỉnh Hà-Đông.

Chẳng biết ở nơi xa xôi này, nghề thuật

của ông trước tài ba của thiên hạ hơn kém ra sao, chỉ biết khi ở tàu Hanoi lên, ông khoe với dân làng ba vương nhiều điều đồ chơi, nói là đã được giải ở Hoàng Mai. Ngay buổi chiều hôm đó khách khứa đến hỏi thăm về chuyện đi vật, đều thưởng thức chén chè Liên-Tâm thơm phức. Ông bảo đây là chè giải của hội. Ông phê bình các đồ vật vùng xuôi : « Họ có khỏe nhưng các miếng còn kém anh em làng mình lắm ; đối với anh nào tôi cũng dùng đến miếng kê là được tất. Cũng có anh nó ranh, nó biết rằng cứ xông vào là bị miếng kê, nó giữ gìn thì tôi lại đệm. Rút cục tôi chẳng thua keo nào. Lúc ra về có hai anh dậu ở làng Đan-Phượng cứ năn nỉ hỏi mãi nhà và nói để định lên học hết môn vật của Vị-Thanh mình.

Các tay đồ vật trong làng nghe ông nói truyện cũng lấy làm há dạ lắm. Môn vật làng họ đáng được người ta phục là tôn-sư cũng phải. Vì đó chỉ là thưởng công cho sự luyện tập chuyên chú của họ thôi. Quanh năm, được lúc nào rảnh là họ chỉ bảo nhau, nào ngáng, nào đội, nào nắm bó khi

lỡ miếng.

Bố con ông Trưởng ở Hanoi về, chưa kịp nghỉ ngơi, thì hôm sau mừng bảy tháng giêng, ở làng Dịch-Đồng huyện Yên-Lạc lại có một hội vật. Tức vì hôm mồng bốn tháng giêng vừa rồi, ở làng Bàn-Giăng phủ Vĩnh-Tường có đô vật làng ông đã mất giải nhất cho đô vật làng Lãm, lại phải nhường cả giải nhì cho lực sĩ làng Hoàng-Xá, nên tuy mỗi một vì cuộc đi xa về, ba bố con ông cũng nhất định giắt vài đô vật trong làng đến Dịch-Đồng phá giải, và để khánh thành ba vuông nhiều điều mới!

Làng Dịch-Đồng năm nào mở hội cũng vui vì hội có giải đánh gậy trung bình tiên lại có cả vật. Ấy là không kể đến tục sát sinh ở gò tha ma lợn trong làng (1).

..

Rước sách đã xong. Trước cửa đền cuộc thi trung bình tiên cũng vừa hết. Cuộc vật bắt đầu. Các đô vật thiên ba cỡi trần

(1) Tôi sẽ nói đến tục này ở tập: " Khảo về phong tục lạ ở Bắc-Kỳ "

trùng trục, chỉ đóng mỗi người một chiếc khố, ngồi thành hai hàng trước cửa đền. người nào cũng bắt thịt nỏ nang, trông như những pho tượng đồng rắn chắc. Ba bố con ông trưởng, ba người ba chiếc khố nhiều điều đỏ loét nổi lên giữa những chiếc khố xanh, trắng, hồng, tía, ngồi cùng bọn đồ vật Vị-Thanh ở hàng bên trái.

Vật có nhiều giải, những giải thờ, người ta gọi là *giải hàng*. Giải hàng để cho ai muốn khảo sức nhau thì vật. Người được, sau khi lễ thần, lĩnh một số tiền nhỏ gọi là của làng phát cho. Mỗi ngày vật có rất nhiều giải hàng. Những cuộc vật giải này mở đầu cho những cuộc vật của những tay giữ giải chính. Vì nó là giải thờ, nên có khi hai bên cùng ngã : họ cùng là một bọn rủ nhau vào làm vài miếng cho tứ xứ trông vào. Họ vật không hăng hái gay go nhưng mà đẹp. Kề cũng vui vui. Lúc lên đài, trước khi vật, đáng lẽ họ lừa miếng nhau thì họ múa mang cho thật dẻo, thật mềm.

Khi vật giải chính thì không thế. Ai nấy đều phải gắng sức để đánh đổ bên

địch. Lệ vật, muốn được thì một là phải đội hông bên địch, hai là phải vật cho người ta ngã ngửa xuống. Phải ngã ngửa mới được, ngã sắp không kể; bởi thế nên nhiều người vì lỡ miếng đánh phải nằm bò sát đất để liệu cơ đánh lừa địch thủ, mặc địch thủ muốn bực thế nào cũng chẳng giậy.

Đền làng Dịch-Đồng trang hoàng rất đẹp, cờ ngũ hành bay phấp phới trước gió xuân. Trời điểm vài giây mưa bụi, khiến ngày hội càng có một vẻ cổ kính.

Trống đánh cứ mỗi hồi ba tiếng, tiếng trống của hội vật.

Hai bên tả hữu trước cửa đình có hai chiếc trống lớn. Hai vị đàn anh trong dân được cử ra cầm trống. Cứ người nọ đánh ba tiếng rút, thì người kia lại đánh ba tiếng theo. Thằng vờ hai đầu hồi đền, mỗi bên năm lá cờ đuôi nheo. Khoảng giữa hai hàng cờ ấy là sân vật. Ngay ở sân vật, trước cửa đền, eo giải chiếc chiếu để các đồ vật lễ thần trước và sau mỗi cuộc. Trông bọn họ lên gối xuống gối cũng hay hay. Minh trần trùng trục, chỉ mặc

mỗi chiếc khố mà cũng lể lể, bái bái rất đứng đắn. Có điều họ chỉ trống lên gối có một tay trái chứ chẳng lể bằng cả hai tay như ta vẫn lể.

Ở giữa sân vật có ba người tuần. Hai người cầm mỗi người một lá cờ đuôi nheo nhỏ để phát hiệu vật, người thứ ba cầm chiếc trống lung để đánh lúc đang vật. Tiếng trống ấy vừa khuyến khích vừa thúc dục các lực-sĩ.

Người ta đã vật nhiều giải hàng. Hai anh em cả Sửu và hai Dần cũng vừa cùng nhau vật một keo rất đẹp. Họ đang loay hoay lể thần ở chiếc chiếu.

Keo vật ấy xong, ông trưởng bảo hai con vào nói với các cụ trong làng xin vật các giải chính. Có ba giải chính. Giải nhất hiện có người giữ rồi, còn hai giải dưới chưa có ai nhận giữ cả.

Cả Sửu xin giữ giải nhì, hai Dần xin giữ giải ba. Lệ làng định là, giải nhất trong sáu ngoài năm, giải nhì trong bốn ngoài ba và giải ba trong ba ngoài hai. Thế nghĩa là ai giữ giải nhất phải vật ngã sáu người mới được, còn người phá

giải chỉ cần vật ngã năm người. Nếu người giữ giải đã được năm keo mà còn thua thì cũng là mất. Trong bốn ngoài ba và trong ba ngoài hai cũng nghĩa như vậy.

Ông trưởng không giữ giải nào cả, vì ông muốn phá giải nhất của một đồ vật làng Lầm.

Cuộc vật giải chính bắt đầu bằng giải ba. Keo vật đầu tiên Dần vật với một đồ vật trong làng. Cùng một phe tất nhiên họ nhường nhau, nên keo ấy Dần được. Hai keo sau vật với người các nơi khác nhưng với miếng kê của ông trưởng truyền cho, chàng đã thắng hết mà lĩnh giải. Mỗi keo vật tiếng trống lại mau hơn. Người tuần đình kê hân trống vào mang tai đồ vật mà thúc. Và hai lá cờ cũng phe phẩy luôn vừa đề trợ oai cho các đấu thủ, vừa đề giân các khách xem vây vòng quá chặt.

Giải nhì tuy Sửu thua, nhưng một đồ vật khác cùng phe được. Chẳng lẽ em đã ăn một giải còn một giải mình lại lấy nốt không nhường cho người nào, e tham quá. Và lại, cả ba giải duy có giải nhất là đáng kê.

Thật là gay go, cuộc vật giải nhất. Anh chàng giữ giải đang diễn võ dương oai. Anh ta đã được một keo đầu tiên và vừa được một keo với người làng ông trưởng. Nhìn thấy hấn, ông trưởng tức lắm. Nhưng ông chỉ mỉm cười. Ông chưa vào vật, tuy ông ngồi đấy, nhưng ông vẫn chăm chăm vào lối bá cổ, ngang chân, ôm lưng của hấn. Thi ra nghệ thuật của hấn cũng đã cao siêu, nhưng ông nào có ngại. Ông bảo hai Dần vào đo sức với hấn.

Tiếng trống cái vẫn đều đều ba tiếng một. Hai hàng cờ vẫn phấp phới nhơn nhơn. Trời đã về chiều và những hạt mưa bụi có vẻ giã hơn lúc trước. Người xem xúm đông quanh vòng vật ồn ào. Bác tuần đinh đánh trống lưng khua mau hơn. Hai bác tuần đinh phất cờ thì lựa cho cờ uốn éo.

Đất tuy ướt nhưng cũng bắn lên dưới sức quần thảo của đôi lực sĩ. Dần cũng sung sức lắm nên cuộc vật càng gay go. Dần biết là gặp tay địch thủ cừ khôi ngay từ lúc lên đài, chàng bị người kia nắm cổ tay giật một cái mạnh. Cuộc đo sức này



ghê gớm lắm, Dần nghĩ thế nên chàng cần thận biết bao nhiêu. Chàng càng cần thận, thì bền địch càng giữ gìn nhiều.

Tay nắm tay, chân ngáng chân, người này nhào, người kia sốc, nào ai đã ăn ai. Các bắp thịt nổi lên, những đường gân rõ rệt.

Cuộc vật đang hăng hái, bỗng ông trưởng ở ngoài thốt ra : « Thôi hỏng rồi ». Ngay khi ấy Dần bị người kia đội hông lên. Thì ra ở ngoài thấy con hổ miếng ông đã biết !

Keo ấy là keo thứ ba, người giữ giải được. Còn ba keo nữa hẳn sẽ lĩnh giải thưởng ; và có lẽ làng sẽ đốt tặng hẳn bánh pháo toàn hồng. Thấy em thua, cả Sứn lẫn le vào xin vật, thì ông trưởng gạt đi bảo : « Thôi, mấy vật chẳng ngã hẳn đâu ! Phải để thầy ra tay mới nổi »

Thì ra bầu máu nóng của lão trưởng đã sôi sùng sục. Ông trưởng không thể để cho hẳn coi thường đồ vật làng Vị-Thanh đâu ?

Hãy bỏ qua chỗ lễ thần xin phá giải để được chứng kiến ngay cuộc vật này. Một

bên là một lão tướng muốn báo thù cho phe đảng, một bên là một lực sĩ đang kiêu hãnh vì sự thành công của mình. Có ai biết được sức bên nào hơn, bên nào kém. Chỉ biết lúc lên đài, ông trưởng đã giăng được tay bên địch rồi lại buông ra, và sau cái cầm tay thử sức ấy, bác đồ vật kia tái mặt và ra mồ hôi nhiều... Và nếu bấy giờ bảo rằng ông trưởng đã lĩnh giải nhất ở hội này có đáng tin không?

đến một số người khác, bao gồm
các nhà nghiên cứu và các nhà
địa phương. Các nhà nghiên cứu
địa phương đã được mời đến để
thảo luận về các vấn đề địa
phương và các vấn đề chung.
Các nhà nghiên cứu địa phương
đã được mời đến để thảo luận
về các vấn đề địa phương và
các vấn đề chung. Các nhà
nghiên cứu địa phương đã được
mời đến để thảo luận về các
vấn đề địa phương và các vấn
đề chung. Các nhà nghiên cứu
địa phương đã được mời đến để
thảo luận về các vấn đề địa
phương và các vấn đề chung.

PHU'ÔNG SĂN

MISSING 271

Hai anh em Tuyền và Lựu mấy hôm nay
hì-hục náu lại chiếc lưới gai. Họ soạn lại
từng mắt lưới, sét lại từng sợi giây, để
sắp sửa khai mạc mùa săn. Cứ kể ra ở nhà
quê ta thì làm gì có mùa săn, và gặp thứ
gì là người ta đánh bẫy hoặc bắn thứ ấy.
Tháng bảy, tháng tám là mùa chim ngói thì
người ta săn chim ngói, tháng tư, tháng
năm mùa chim sẻ thì người ta đánh bẫy
chim sẻ. Ngoài ra còn, nào : le-le, để sâm
cầm, vịt giới, giang, sếu, người ta thường
bắt được luôn luôn. Nhưng cái gì cũng vậy,
sự chung đang vẫn thường tạo nên nhiều
thủ vạ đầy đủ hơn, thì sự săn bắn lại càng
nên hợp đoàn để bênh vực nhau trong
những cuộc săn rừng nguy-hiểm, để tạo lấy

cái thú xum họp đoàn thể sau những cuộc đuổi thú xuất những khu rừng rậm núi cao.

Ai đã có dịp đi qua những làng ở ven giãy núi Yên-Thế tỉnh Bắc-Giang, Tam-Đào tỉnh Vinh-Yên, hoặc Ba-Vì tỉnh Sơn-Tây chắc cũng thừa biết rằng dân làng ở những khu này thường họp thành đoàn thể để tổ chức những cuộc đi săn vui vẻ.

Hàng năm, trai làng, ngoài những công việc đồng áng hoặc buôn bán, vẫn giải-trí bằng cái thú đi săn. Một cái súng kíp kiểu mán, một cái lưới gai hoặc một cái lồng bẫy là đủ cho một chàng trai ở ven rừng núi kiếm được thịt ăn. Nhưng cuộc săn đơn thân riêng rẽ như vậy, chỉ là một cách luyện tập của chàng trai để cho khi mùa săn chính thức khai mạc, hoặc khi có thú dữ đến khu rừng của làng là họ họp nhau lại thành phường để săn chung.

Ai đã đến xã Thanh-Lũng thuộc phủ Quảng-Oai, xã Ngọc-Nhị và Tông-Lệnh thuộc huyện Bất-Bạt tỉnh Sơn-Tây chắc cũng biết tiếng những phường săn ở làng này nhất là hai phường Ngọc-Nhị và Tông-Lệnh

họ thường săn được hổ, báo, hươu, nai, lợn cỏ, luôn luôn.

Tuyền và Lưu là người làng Ngọc-Nhị. Cũng như những nhà khác ở trong làng, anh em nhà này có đủ khí-cụ đi săn như súng kíp, một súng cổ của ta, lưới gai, nỏ tre đục và giao trường, giáo mác. Là con trai làng Ngọc-Nhị phải có chân trong phường săn, nghĩa là phải có can đảm để không sợ chết, nếu gặp những trường hợp nguy-hiểm của những cuộc săn rừng.

Khí-cụ cần nhất của các cuộc săn rừng là lưới gai tốt và súng kíp nhạy. Tuyền và Lưu còn nhớ rằng lúc sắm cái lưới này, hai anh em phải bán mất gần trăm bạc thóc để thừa gai. Lưới rộng gần 7 thước, giải ngắn 20 thước mà lại phải đan giầy mắt. Lưới dùng để chằng ở các con đường mà thú vật có thể đi qua được.

Ngoài những khí-cụ ra, muốn đi săn, phường săn thường cần phải có những con chó, thính và nhanh để mà đuổi thú chạy về phía lưới. Những con chó của họ, họ kén giống riêng tuy chúng cũng chỉ là con chó Annam trăm phần trăm, với những

cái tầm thường như Vàng, Vện, Đen, Đốm Mực.

Tuyền và Lưu cũng có một bầy chó, nhưng cả bầy chỉ có hai con Khoang và Vá là săn giỏi. Chúng đánh hơi rất nhạy, chúng đuổi thú rất mau và khi định lừa thú về chỗ chăng lưới thì thật tài tình. Còn nhớ hồi mùa săn năm trước trong lúc cả làng đang ngờ ngác không hiểu con nai còn chồn vào phía nào thì hai con Vá và Khoang của hai anh em Tuyền đã lừa được nó chạy thọc vào lưới. Lưới chụp xuống, dân làng xúm lại, vừa đề bắt nai vừa đề trăm trò khen ngợi đôi chó khôn. Cũng có giống chó, mỗi khi chủ bắn chết được một con chim, thường tha vào bụi mà ăn, nhưng giống chó phường săn Ngọc-Nhị này thì không thế. Chúng suýt chim ở các bụi lên rất khéo, và một khi, theo tiếng súng kíp nổ mà có chim rơi, thì dù chim còn có gượng bay, chúng còn săn sát đuổi để tha về kỹ được cho chủ, không kể bụi rậm lắm gai hay giòng suối lắm cở. Trong các bầy chó khôn thì Vá và Khoang của hai anh em Tuyền được liệt vào hạng nhất. Hai

anh em nhà này trông nom săn sóc đôi chó cũng cần thận ngang những chủ gà chọi võ gà. Có thức ăn ngon, không bao giờ họ quên phần chó. Gặp những ngày trời nắng họ thường mang chó ra tắm ở suối.

Bây giờ mùa săn sắp tới. Năm nay mùa săn khai mạc hơi muộn, vì mọi năm đầu tháng tám đã có lệnh được săn mà năm nay mãi đến gần sang tháng chín mới có giấy sức ngày mở mùa săn. Cùng với lúc họ sửa sang lại lưới gai, lau lại súng kíp, ngó lại bộ giao trường, giáo mác, họ càng săn sóc đến bảy chó hơn.

Thấm thoát thế mà đã tới ngày họp phường. Ông chánh phường cho đánh trống đề báo gọi hội-viên. Ông chánh phường năm nay là ông Bát-Tăng mới thay ông cả Kinh tạ thế hồi đầu năm. Làm chánh phường săn không phải là dễ. Điều thứ nhất là phải làm thế nào cho hội viên tin nhiệm mình thì mới có đủ uy quyền mà sai khiến học được. Bao nhiêu việc giao dịch với quan nha về những điều xin phép hội họp, về những giấy báo có thú dữ, ông chánh phường phải nhân danh hội

viên mà lo liệu hết. Nói tóm lại, ông chánh
phường phải là người có thể lực để trên
nề dưới vịn. Ông Bát-Tăng làm chánh phường
thật là đủ điều kiện. Ông giàu có, giao thiệp
rộng, nhất là lại bắn giỏi. Các hội viên
cũng hài lòng về sự ông thay chân ông cả
Kính.

Nghe tiếng trống báo hiệu, hai anh em
Tuyền mang lưới, mang súng giắt nhau đến
nhà ông Bát-Tăng. Trước khi đi, Tuyền
dặn vợ ở nhà phải mua rượu sẵn sàng
vì đã là mùa săn khai mạc thì thênào lúc
về cũng có thịt nhấm, chẳng nhiều thì ít.
Tuyền gái nhìn chồng, cười bảo :

— Ừ, Bỏ nó cứ mang nhiều thịt về đây và
còn chú Lự phải cố để ông Bát cho không
cò Hân nhé.

Lự đỏ mặt vì chị dâu chế. Chính ra
Lự cũng hơi thích cô Hân thật. Cô
Hân không bắn đẹp nhưng có duyên. Ông
Bát-Tăng trong lúc vui câu chuyện thường
nói là cô Hân ông chỉ gả cho người nào
săn thạo. Con trai lang Ngọc - Nhị này
phải biết săn mới được. Ông vẫn kết câu
truyện như vậy.

Cũng như mọi lần, hai con chó Vá và Khoang lại được đi theo chủ. Hai anh em Tuyền đi cạnh nhau mà chẳng ai nói nửa lời. Mỗi người nghĩ mỗi nẻo. Tuyền nghĩ đến cuộc săn đầy thú vị, còn Lựu thì nghĩ đến ông Bát Tăng và nghĩ nhân thể đến cả cô Hân nữa. Ủ, cứ kể ở làng Ngọc-nhị bây giờ, săn bắn giỏi mà chưa vợ thì ai đã bằng Lựu chưa. Lựu tự thấy mình cũng xứng đáng làm khách đông sàng nhà ông Bát lắm.

Lúc Tuyền và Lựu đến thì nhà ông chánh phường đã đông người, người nào khí giới ấy, và một bày chó trông rất tinh nhanh đang hăng hái đề sắp ra trận.

Phường săn đã tề tựu đủ mặt và dân làng cũng đến rất đông, tuy nhiều người không có chân trong phường. Bởi lẽ mỗi khi săn được thứ gì dù nhiều hay ít, ngoài những hội viên trong phường ra, những dân đinh có công trong cuộc săn thú đều được hưởng phần thịt chia. Thịt đã thú chia đều cho các hội viên, duy ông chánh phường là được gấp đôi, bác dân đinh có mặt cũng được ngang phần như hội-

viên vậy.

Thấy Lựu đến, vài người tủm tỉm cười. Lựu thấy nóng bừng tai, và chàng ước mong rằng trong cuộc đi săn này chàng sẽ là người lập được nhiều công trạng hơn hết.

ĐÁNH CÁ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Làng Ngư-Xá ở ven sông Nguyệt-Đức. Sông ăn vào làng có một con ngòi, chảy từ một giãy núi xa xa lại. Nước ngòi lọc qua mấy lần đá núi, trong chong xuất và mát rượi.

Có lẽ cái ngòi này có một tên riêng ở địa-dư, nhưng chắc hẳn cái tên vẫn chương khó nhớ, nên dân quanh vùng đó, cứ gọi nó là ngòi làng Ngư, bởi nó chảy đến làng Ngư (người ta vẫn gọi tắt làng Ngư-xá như vậy), thì thông ra sông Nguyệt-Đức.

Cái ngòi không sâu mấy. Về mùa rét người ta vẫn lội qua, và trẻ con chăn trâu vẫn cho trâu sang ăn cỏ ở bên kia đê. Nhưng về mùa nước, cái ngòi ấy cũng đáng đề cho dân làng Ngư-Xá và những

làng ven cạnh ngai ngai vì đá: nước ở núi chảy xuống mạnh, nước sông Nguyệt-Đức tràn vào nhiều. Hai nguồn nước gặp nhau tạo nên những cái soáy xâu hoắm và đồ lôm; và được gió giúp sức, tuy con ngòi không to, mà cũng có những làn sóng bạc đầu.

Nhưng năm nào cũng vậy, nước vào rồi nước lại ra. Hai bên bờ dề, được thấm nước sau mỗi vụ, cỏ lại tươi hơn, và trâu bò các làng lân cận lại kéo đến ăn đồng hơn. Còn ở giòng ngòi, thì những đàn cá theo nước sông tràn vào, không kịp ra theo nước xuống, đành ở lại ngòi mà thành mối lợi cho dân.

Làng này vẫn có lệ cho đấu trưng việc đánh cá ở ngòi, và hàng năm, sau trưng tuần tháng bảy là ở đình có họp hội đồng đề cho trưng thầu việc đánh cá xuất năm.

Ở ven sông, dân làng này, ngoài nghề nông, có rất nhiều người sinh nhai về nghề đánh cá. Người ta không phân biệt được ở đây, hai nghề ấy, nghề nào là nghề chính. Nếu vụ xuân dân làng làm lễ hạ-diễn, thì mùa thu, sau khi nước ra

người ta có hội Tróc ngư. Hội Tróc ngư có trước cuộc đấu thuyền đánh cá mấy ngày.

Trong làng có ba thôn, cả ba thôn đều có những ngư ông tài giỏi. Mỗi vụ thuyền đánh cá, cả dân ba thôn đều có quyền được dự thầu, nhưng người nào thầu được thì chỉ được quyền đánh cá sau khi hội Tróc ngư đã hết.

Quanh năm, dân chài kiếm ăn ở sông. Có người đi rất xa, nhưng đến vụ nước ra thì dù làm ăn ở đâu, họ cũng giòng thuyền về làng để dự cuộc vui đánh cá chung ở xuất giải ngòi và ngã ba sông.

Liên và Ứng là người làng Ngư-Xá. Vốn cha mẹ là dân chài, nên ở làng anh em Liên không có một thước đất hay một sào ruộng. Của cha mẹ để lại cho hai anh em là một con thuyền, một bó lưới và cái tài bơi lội để đánh cá kiếm ăn.

Bây giờ vụ nước đã xuống, anh em Liên đang làm ở gần Phả-Lại. Nhờ trời được năm dễ làm ăn, nên Liên và Ứng năm nay đều có ý muốn về làng sớm sớm để

sửa soạn dự hội « tróc ngư ».

Liễn bảo Ứng : Chú hai à, sắp sửa nay mai chúng ta phải về để đánh cá chứ !

— Vâng, thì cũng phải về chứ, anh bảo làm thế nào. Nhất niên, nhất lệ, mình không về thì làng nước người ta cười chết. Và lại anh đã hẹn với ông bá rằng anh về.

Ông bá là bố cô Thi, vợ chưa cưới của Liễn. Hai người quen biết nhau trong ngày hội năm trước. Hôm ấy Liễn và Ứng đương chăng lưới ở ngã ba sông để cho bọn khác săn cá đến. Trong lúc hai anh em đang chăm chú đến chiếc lưới thì có tiếng hỏi : « Năm nay hai anh em nhà này giăng lưới ở đây à ? Lão được làng cử đem thuyền con đi xua cá về đây »

Ngừng lên thì Liễn thấy ông bá Kinh cùng con gái là Thi đang ở một chiếc thuyền nan. Hai tay Thi cầm hai thanh gỗ gõ vào nhau cho cá chạy, còn ông bá thì rêu tay chèo thuyền.

Tục đánh cá làng Ngư-Xá rất vui và rất hay. Ngày hội cả làng đều xuống ngồi đuổi cá chung bất kỳ già trẻ, trai gái và cũng chẳng phân biệt là thôn Thượng, thôn Hạ

hay thôn Trung.

Xuống ngồi đánh cá mỗi người giữ một phần việc, người chằng lưới, người úp nơm, người xua cá về phía lưới chằng. Các cô gái làng với những nụ cười hóm hỉnh, chèo thuyền nan đi khắp mọi chỗ để mang cá về bến trước cửa đình. Các cô vừa chèo vừa khuyến khích các cậu trai; các cậu trai thì hứa nhau mò úp cá, mà lội, mà bơi. Tiếng cười, tiếng reo, tiếng gọi các cô mang thuyền lại lấy cá làm vang động cả ngã ba sông. Một cảnh tượng nhộn-nhip, ồn ào của một tinh-thần hòa thuận giữa dân làng.

Vừa nghĩ đến cuộc vui của ngày hội, Liễn, vừa nghĩ đến ngày gặp gỡ năm xưa.

Ông bá Kính vẫn mến anh em Liễn vì bọn họ chăm chỉ cần cù, nên gặp họ là ông vui vẻ hỏi.

Hôm ấy Liễn đáp lại ông bá bằng một tiếng «vâng» rồi để ý nhìn Thi. Nàng trắng đẹp và trẻ măng. Thấy Liễn nhìn, đôi má Thi ửng hồng thẹn thẹn. Rồi thuyền ông bá đi xa, Liễn vẫn nhìn theo.

Cuộc gặp gỡ chỉ có thể và chỉ thoáng qua

trong không đầy một phút, nhưng nó đã làm rộn ràng trái tim của đôi bên. Từ phút ấy, tuy đứng cạnh lưới với em nhưng đôi mắt Liễn cứ đắm đắm mơ mộng trong quăng không. Về phần Thi, chắc hẳn nàng cũng nghĩ ngợi đến anh chàng lực lưỡng giỏi trai ấy đã chú ý nhìn mình không ngớt mắt.

Rồi tin đi, mối lại; rồi đôi bên nhận giãu cau của nhau.

Và Liễn, từ ngày ấy, tuy sống những ngày tháng lênh đênh trên sông Nguyệt-Đức, nhưng lòng chàng thì để ở làng Ngư-Xá với người vợ chưa cưới nhiều hơn.

— Anh ạ, năm ngoái, lúc chia cá, em để ý thấy ông bá chọn cho phần anh những con tươi và lớn.

Liễn rất minh sau câu nói của Ưng. Chàng nghĩ đến lúc đánh cá xong, dân làng làm lễ thần rồi xin cá về.

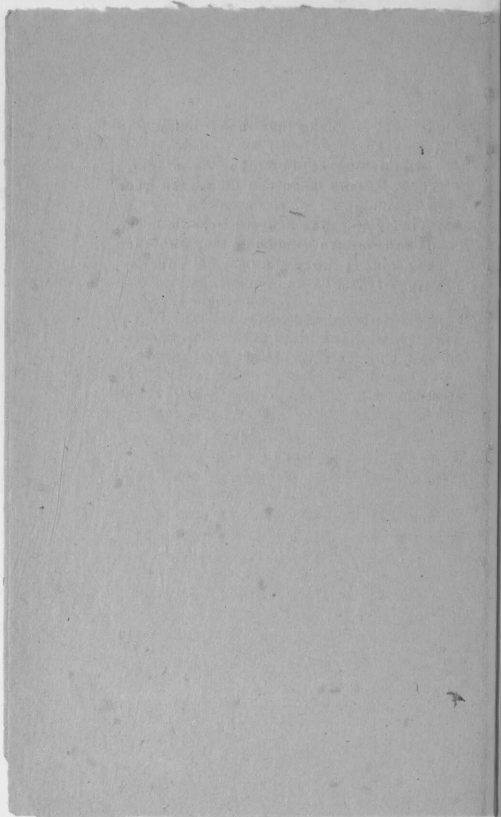
Lệ chia cá thì trừ các cụ trong ban tư vẫn được hưởng phần hơn, còn dân làng ai cũng bằng ai, mỗi người mỗi xuất.

Các cô gái đừng xem chừa cá, chỉ chỗ thắm thì. Liễn đề ý đến Thi trong bọn

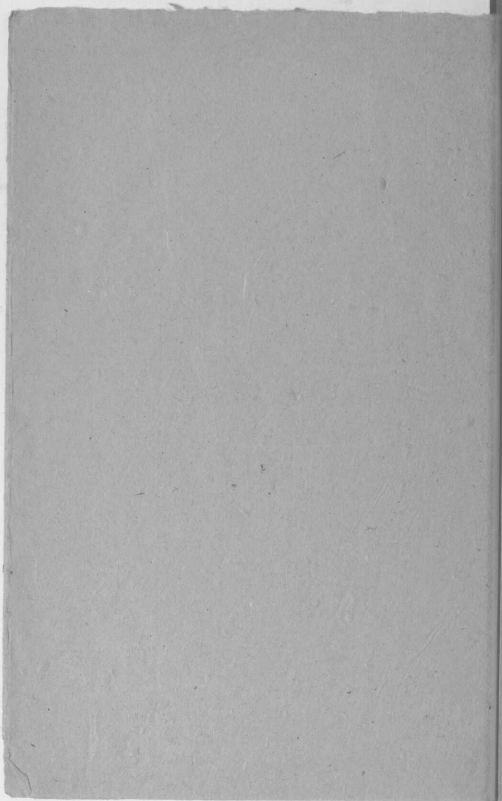
các cô, và chàng thấy nàng nhí nhảnh đáng yêu.

Năm ấy ông bá được chọi cá dề chia. Ông có ý dành phần cho Liên, Liên quên làm sao được.

Trên giong sông Nguyệt-Đức, con thuyền của anh em Liên căng buồm theo gió, Liên băng khuâng tưởng đến ngày hội năm nay, chàng sẽ ném cá vào thuyền của Thi...



CHOI ԵՃ



Xuân vừa hết mà đã tháng năm ! Cái tháng tư đi chông quá không để ai kịp biết là nó tới. Người ta chưa quên cái vui hội hè của ba tháng trước, người ta đã bận lo đến vụ gặt tháng sau !

Tháng năm tới là mùa lúa chiêm gần chín, khắp đồng ruộng một mùi lúa thơm phưng phức ở những hạt thóc bốc lên lan trong nắng. Mùa lúa chín là mùa châu chấu ra nhiều và cũng là mùa của dế chọi nhau. Không biết quanh năm những con dế nó ẩn đi đâu mà cứ về vụ gặt là nhảy lẫn trong lúa chín.

Vì thế cho nên, lẫn trong đám thợ gặt chỉ biết cắt lúa mà bỏ thành từng lượm, buổi sáng và buổi chiều, những lúc nắng

chưa gặt, những lúc gió nam nhẹ thổi, có một bọn người đi tìm bắt dế.

Dế có nhiều loài, nhưng người ta chỉ chọn có dế giống mình thuôn, cánh hoa, tiếng gáy to và biết chọi nhau, dế ấy gọi là « dế mèn ». Nó bé mình hơn con dế tắc tẩu mà người khách dùng ngâm rượu; nó hơn hơn loài dế núi, sắc đen và chỉ biết đem tiếng gáy mua vui cho lũ kiến; nó lại ngắn hơn những con dế trụi chỉ biết đùn đất trong hang.

Chọi dế là một trò tiêu khiển của bọn trai chưa đứng tuổi. Còn nhỏ, trẻ con nó còn mãi đánh đáo, đánh quay, mà ba mươi trở lên thì người ta nuôi gà, nuôi họa-my còn thú hơn là chọi dế. Bởi vậy chỉ có hạng từ mười sáu mười bảy đến hai mươi năm, hai mươi tám là họ ham chơi chọi dế.

Cứ kể bọn nuôi dế trong làng thì cậu tư Kinh con ông ấm Xuyên, là hay ăn giải mực đồng ở miếu đầu làng, đến những giải hàng ngô, hàng giáp chẳng mấy khi là dế cậu tư chịu thua.

Cậu được nhiều giải cũng vì cậu eo

nhiều dễ. Có thấy cậu giầy sớm từ năm giờ đi nghe dễ gáy ở các bờ ruộng, bờ đường mới hiểu cậu ham nuôi dễ đến chừng nào.

Từ trên giường lăn xuống đất là cậu đã vồ lấy chai nước và cái que vọt, rèo đi ra bờ ruộng. Chỗ nào có tiếng dễ gáy là cậu đứng lại lắng tai nghe. Giống dễ chọi nó có một tiếng gáy riêng: nghe đồng-dạc như gà gáy sáng vậy. Nghe biết đích chỗ nào có rồi, cậu vạch cỏ tìm hang dễ. Rồi cậu lùa que vào khua cho dễ ra, một tay cậu chờ sẵn ở miệng hang. Gặp phải hang dễ nào sâu quá, que khua chẳng tới nơi thì cậu đổ nước vào. Thấy nước vào hang dễ nhảy vọt ra ngoài là cậu vồ thế nào cũng được. Cậu vồ một cách nhẹ nhàng hay khéo léo đến nỗi không bao giờ con dễ phải gãy cẳng hay sã cánh. Đi bắt dễ như thế cũng có đôi chút nguy hiểm vì nhiều khi có thể nhầm hang rắn là hang dễ, nhưng cái gì cũng vậy, có hoạn nạn thì mới vinh quang, có chịu khó như thế mới biết được nhiều con dễ quý.

Để cậu nuôi ở trong một chiếc hộp gỗ. Sửa sang cái hộp này, cậu cũng tốn một món tiền. Hộp phân ra từng ngăn và nắp hộp làm bằng mảnh thép nhỏ li-ti. Đêm đến cậu mang hộp để ra sân cho dễ ăn sương. Nuôi để chỉ cần cho ăn cỏ non, cho ăn khoai lang hoặc khoai sọ, nhưng thỉnh thoảng cũng phải cho nó ăn ít ớt hay nống ít rượu cho nó hăng, để chơi cũng như gà chơi phải kiêng không cho nó đập mái thì mới khỏi yếu. Vì thế cho nên, mỗi lần tìm được một tổ dế, người ta chỉ bắt con đực còn tha mặc con cái.

Mùa gặt bây giờ đã sắp xong. Nhà nông đang sửa soạn phơi phóng và có người đã vỡ đất trồng màu. Bọn trai trong làng thì sửa soạn làm lễ ngày rằm tháng năm. Cũng như mọi năm, lễ ở miếu làng xong tại có cuộc chơi dế. Mà đã gần rằm rồi còn gì!

Lúc ấy mới là lúc họ đi săn dế gấp để kiểm lấy dế hay. Khi sớm tinh sương hoặc lúc trời sâm sầm tối là khắp ruộng chỗ nào cũng lập-lòe những ngọn nến hoặc những ngọn đuốc của trai làng đi tìm dế.

Cậu tư Kinh, anh hai Cương, bác ba Lộc và một vài người khác sẵn tiền lại thuê cả những trẻ con hoặc lục điền đi bắt để cho họ.

Được một con để là họ cho nó thử sức ngay. Họ cho nó chơi nhau với những con để võ, nghĩa là những con để đã thua một vài lần. Con để mới chơi được con để võ, nó càng hăng hái. Người chủ để muốn cho con để võ đã thua lại chơi thì phải cho nó say đi. Họ lấy tóc buộc vào cẳng nó rồi soay tít mạnh một lúc. Như vậy khi thả xuống, con để thua lại hăng hái xông vào con được mà chơi. Nó vẫn thua thì họ lại cho nó luồn qua tay này sang tay khác nhiều lượt, rồi thả xuống tức là nó lại hăng máu vừa gáy vừa đánh.

Trông con để chơi đang gáy thật có một vẻ anh hùng. Hai cẳng nó chống cao lên, hai cánh nó dồng lên như cánh hoa đang nở, nó gáy để thách bên địch. Hai chiếc đầu nó tựa như hai chiếc lông công trên mũ Chu-Du và Lã-phụng-Tiên đời Tam quốc. Thích thoảng nó lại vút

hai chiếc râu xuống và vuốt ve với một vẻ kiêu-hãnh ngang tàng. Những lúc con đề ra bộ như vậy thì chủ đề cũng được thom lây.

Cậu tư Kinh năm nay lại định giữ giải của giáp mình. Cậu kiếm được thứ ớt tàu thật cay cho để ăn hôm sắp chơi.

Quang cảnh lúc chơi đề trông thật là vui mắt. Bao nhiêu người châu đầu vào một chiếc bàn. Trên mặt bàn một chiếc mâm đầy cát. Hai con đề khe khẽ giữ miếng vừa gáy vừa tiến đến gần nhau. Rồi chống càng, chúng nó kê miếng mà ghi chặt lấy nhau, vừa cắn vừa như khiến khích nhau bằng tiếng gáy. Thình thoảng chúng lại lừa miếng nhau để ghềnh cặp càng ra đá hậu. Tiếng người xem reo ầm ỹ.

Cậu tư Kinh ngày nay đã là người đứng tuổi. Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, cậu chơi gà chơi. Tuy vậy đôi lúc ngồi nói chuyện đến cuộc chơi đề khi xưa, đôi mắt cậu lại lìm dim như nhìn về dĩ vãng.

Trẻ con vùng Bắc-Ninh vẫn còn chơi chơi đề thay cho đàn anh thuở trước, nhưng giải đề thì mọi làng đều đã mất.

CHƠI TRÂU

1083 1437

Đã mấy phiên chợ Hạc liền, ông khóa Lâm đi mua trâu. Con trai ông được làng cử nuôi trâu để năm sau chợ thờ thần vào dịp làng kéo hội.

Làm con trai làng Bạch-lưu-Hạ, huyện Lập-Thạch, tỉnh Vĩnh-Yên, mà được dân làng cử nuôi trâu là một cái vinh dự.

Lúc cậu Hòa được rút đúng thăm, ông khóa Lâm mừng ra mặt. Làng có tín nhiệm đến mình mới cho tên vào thăm, mà trong ống thăm hàng bao nhiêu người, sự rút đúng tên phải là điều may mắn.

Theo lệ làng này cứ vào ngày 17 tháng giêng và 28 tháng chạp thì có hội chợ trâu.

Ngày xưa có hội như vậy thì có tám cặp

trâu thi sức. Những trâu chọi phải nuôi bằng một cách riêng và chỉ những người còn là trai tân làng mới cử nuôi trâu.

Mỗi lần hội thật là tốn kém cho hàng xã. Cũng vì vậy nên đã mười năm nay, làng Bạch-lưu-Hạ cũng lo đảm bớt những sự xa phí đi. Bây giờ cứ ba năm hai hội chính và một hội phụ. Hai hội chính kéo về cuối năm, còn hội phụ kéo vào ngày tháng giêng năm giữa.

Hội giảm đi thì số trâu chọi cũng bớt. Xưa kia mỗi kỳ chọi phải dùng tám đôi, nhưng ngày nay, cả ngày hội chính năm trước và ngày hội phụ năm sau cũng chỉ có tám đôi thôi: ngày hội chính chọi mười con, còn sáu con để dành đến hội khai xuân.

Chọi mười sáu con trâu ắt phải kén mười sáu người trai tân thanh khiết nuôi trâu. Trâu phải kén mua trước hàng năm, và phải làm lễ trình với đức Thượng-Đấng để ngài mình giám.

Sang năm hội lại mở to. Làng phải họp hội đồng ngay từ hây giờ để cử người nuôi trâu, tuy còn những ngó một năm rưỡi nữa. Cuộc rút thăm xong, các cậu trai

tân được đứng tên hăm hồ lên lĩnh tiền
làng để kén giống trâu kiện tướng.

Cầm năm chục bạc của làng giao cho,
bố con khóa Lâm đã đi khắp các chợ
mấy tỉnh Phú-Thọ, Sơn-Tây, Vĩnh-Yên và
Phúc-Yên mà vẫn chưa tìm được con trâu
ưng ý. Cứ kể ra họ đã tiêu đến quá số tiền
tận trâu về tiền ăn đường rồi.

Hôm nay phiên chợ Hạc, bố con khóa
Lâm lại lẻo đẹo vác tiền đi, và chuyến
này họ nhất định mua cho được trâu. Họ
đã trợn được con nghé đực còn non, béo
đầy đà và sừng hơi nhu nhú.

Mười lăm người kia cũng đã tận trâu
xong. Làng đã ấn định ngày lễ thần để
làm lễ trình với Ngài những con trâu mua
được.

Ngày làm lễ trình trâu, dân làng họp ở
đình cũng đông như ngày hội. Với những
vẻ mặt hớn hở, những người nuôi trâu
thi nhau khoe công trạng mình lẫn lợi để
kén giống trâu hay. Ông cửu Bình với một
giọng tự đắc khoe : « Trâu của cháu Ngài,
tôi phải thân hành đi với nó ra tận làng
Đồ-Hải ở tỉnh Kiến-An để kén đây. Rồi các

củ xem, trâu này chính tông trâu chọi. Vừa khỏe, vừa đẹp. Sang năm nhờ ơn ngài may ra thì nó là một kiện tướng. »

Ông khóa Lâm cũng không chịu kém :
« Trâu Đờ-Hải với Đờ-Son mà làm gì. Trâu nào chẳng vậy, chỉ cốt được con nghé nó dầy đà, người chừa nuôi nó phải chịn khô và thanh khiết là nó sẽ anh hùng. »

Mỗi người nói một câu, ai cũng tự hào là đã vất vả mới mua được con nghé tốt, ắt hẳn sẽ hiến cho làng một cuộc vui địch đáng. Ai nói người ấy nghe, bấy giờ ai còn để ý đến người khác ngoài mình và con trâu của mình ra nữa.

Trong lúc mười sáu con trâu non hiền lành gặm cỏ một cách thân mật với nhau ở bãi trước đình, thì ở trong đình những đài âm dương kế tiếp nhau đã cho hay rằng đức Thượng-Đấng rất hài lòng về lũ trâu khéo kén. Có ai ngờ rằng cái lũ trâu ngày thơ ấu mà sang năm đây sẽ chọi nhau chỉ mạng đề cùng chết sau cuộc đấu, dù được dù thua.

Lễ trình trâu đã xong. Bốn người nuôi trâu giắt nhau về với cái hy-vọng sẽ đoạt

giải năm sau.

Hòa năm đó 17 tuổi. Cũng như các cậu trai khác được cử nuôi trâu, anh chàng chưa có vợ và còn chạy tịnh thanh khiết trong một năm nữa không được động đến các món ăn ô-uế như thịt cày, thịt chó, hành và tỏi sống. Thanh khiết không chưa đủ, thỉnh thoảng chàng lại cần trai giới trong những ngày rằm hoặc tuần tiết để khấn cho trâu hay ăn khỏe mạnh.

Nuôi trâu chơi thực là việc khó khăn! Cỏ và rơm phải rửa cẩn thận trước khi cho trâu ăn. Điều kỵ nhất là không bao giờ được thả trâu, sợ nó đi lơ với trâu cái thì Ngài sẽ vật chết nó ngay.

Ông khóa Lâm phải mượn riêng cho con một người để cắt cỏ trâu. Người này chỉ chuyên việc đến những khu đồi lùm cỏ non cắt về, còn rửa cỏ và vớt vào cho trâu ăn lại chính tay Hòa làm lấy. Cỏ và rơm chưa đủ thì sẵn thóc nếp con của nhà đấy, Hòa cứ việc đồ ra mà tằm bỏ cho trâu. Bà khóa và người nhà có tiếc ch dành im, sợ làm mất lòng thành của Hòa đang được Ngài chứng giám.

Thật là đợi từng ngày, mong từng buổi cho chóng đến ngày đại hội chơi trâu. Trâu chơi xong mới là hết bồn phận kẻ nuôi trâu.

Thấm thoát đã hết thu và đã sang đông. Một năm trời đi thế mà mau.

Những trận mưa phùn gió bắc như nhắc mấy cậu trai nuôi trâu rằng thời kỳ chạy tình một năm sắp hết. Rồi đây các cậu có thể tự do mà ăn uống, chơi bời thỏa thích, chứ bây giờ còn đang nuôi trâu, các cậu còn phải giữ gìn từng li từng tí. Giá các cậu có muốn lấy vợ cũng không xong. Cần nhất phải để cho trâu khỏe mạnh đã. Được cử nuôi trâu là một vinh dự thì nuôi trâu là một công phu.

Hàng lá dong để gói bánh chưng đã bán nhiều trong khắp chợ. Tháng chạp đã đến với mùa cam, mùa táo. Người ta đã lo Tết và đã dự định những cuộc chơi xuân. Dân làng Bạch-lưu-Hạ đã sửa soạn kéo hội cho long trọng. Trước cửa đình làng người ta đang dọn dẹp lập giồng trại châu.

Ngày 28 tháng chạp. Cả làng Bạch-lưu-hạ và chư khách viễn phương có mặt tại hội. Tiếng trống ngũ liên nổi giã và những ngọn cờ đuôi nheo phấp phới bay.

Người ta bàn tán đến những con trâu sắp ra tranh đấu.

Hòa, cũng như những chàng trai nuôi trâu khác, đang cho trâu ăn thêm và uống lưng vại rượu để chúng lấy sức thêm hăng. Ai cũng mong cho trâu mình được chơi kỳ này, và điều ước mong hơn nữa là trâu họ đoạt giải của làng. Cuộc rút thăm đã xong, ông khóa Lâm ngọc gác bảo con : « Thôi xong, thế là trâu mình lại phải nuôi đến ngoài giêng, lúc rút thăm Ngai đã ứng lên như vậy.

Hòa hơi buồn, vì ra ngoài giêng đủ trâu mình có nhất cũng chẳng được tiếng khen vì dầu có phải ngày đại hội.

Trong lúc cậu bụi ngủ nghĩ đến việc nuôi trâu cho trọn phân thì ở ngoài giồng đang có cuộc chơi trâu.

Sau một năm giam buộc được sống ra, lũ trâu hăng hái xông sỏ vào nhau: cặp sừng xuống, cặp sừng lên, con này lùi, con kia tiến, cao dất bay mà.

Người ta yên lặng ngắm trâu trọi nhau. Các chủ những con trâu chưa chơi vẫn còn lo, chỉ lo ra đến giồng trâu nó giờ

quê không chơi thì phải chịu vạ làng mà đến lại năm chục bạc tiền tậu trâu. Tiền nộp vạ làng nào có đáng kể, nhưng như thế tiếng tăm còn gì nữa. Mang tiếng là một người không thanh tịnh để Ngai quở ai mà chịu nổi.

Những con trâu chơi, sau những trận kịch chiến, đều bị xả ra để làm lễ thết làng và chiêu khách thập phương. Chẳng biết lúc hằng hái chơi nhau chúng có nghĩ đến cái chết đang đợi chúng không, con trâu này thua con trâu khác vào. Hết cặp nọ đến cặp kia. Chẳng biết ở Đồ Sơn trâu họ chơi nhau như thế nào, chứ cứ như làng ta thế này cũng là vui chán! những người dân làng đứng xem bàn tán như vậy.

Vai thật, nhất là người chủ trâu được giải. Giải tuy chẳng là bao nhưng sau một năm trời khê nhọc được lĩnh giải cũng hi hả lắm.

Chỉ buồn cho những người có trâu phải đợi đến hội phụ năm sau.

NÉM PHÁO

1011-1012

Dân làng Thị-Cầu đã đua nhau làm pháo vì chỉ còn non nửa tháng nữa thì đến rằm tháng tám. Làng này, năm nào cũng vậy, kéo hội từ mồng bảy cho đến hết rằm mới thôi, và trước khi giã đám, cuộc vui cuối cùng của họ là cuộc ném pháo.

Ném pháo, một lối chơi cần khéo léo và kiên nhẫn được cả làng hoan nghênh. Một quả pháo đại to bằng một gióng tre, treo lơ lửng trên một chiếc cột cò ở trước cửa đình để cho dân tha hồ ném. Cái ngòi pháo tết ba, rõ rệt nổi lên sắc giấy hồng - điều. Chỉ chờ đón lửa ở các chiếc pháo ném lên là cháy. Nhưng ném pháo mà đốt được chiếc pháo đại là một việc khó khăn.

Ném trúng lên pháo lớn cũng chưa đủ, còn phải làm thế nào cho lửa ở ngòi pháo con, ở sát pháo con bén sang ngòi pháo nhón, để chờ pháo nhón nổ theo ngay tiếng nổ của pháo con.

Dân trong làng ai cũng muốn ném trúng cho pháo nổ, nhưng mỗi năm hai lần, một lần vào rằm tháng tám và một lần vào mồng ba tháng giêng, bao giờ cũng chỉ là một trong hai người là phó Quất hay xã Cường ném được. Có năm quả pháo hồng đeo rua ngũ sắc lơ lửng trên cột cờ tư sáng đến quá ngo sang mũi, mà chẳng ai ném trúng cho nổ được, đành phải đợi phó Quất hay xã Cường ra ném mới xong.

Tiếng pháo nổ, sắc pháo ngũ sắc bay phấp phới, tiếng hò reo vui vẻ vang lừng càng làm tăng danh giá cho người đốt pháo. Hơn thế, ban tư vẫn trong làng lại tặng khen chén rượu thờ thần và một tràng pháo Long Châu mù khói. Ai mà chẳng muốn được cái vinh hạnh ấy, ai mà chẳng muốn mong sự may mắn đến cho vang trong tiếng pháo mình đốt!

Phó Quất ngày nay đã chết cả làng chỉ còn

xã Cường là tay ném giỏi.

Tháng tám đến. Dân làng lại đua nhau làm pháo. Xã Cường lại là người tốn công nhiều nhất trong sự chơi này. Hắn đã cố cầu kỳ nói với làng để xin cùng chiếc pháo thờ thần ngày hội.

Làm chiếc pháo thờ thần mất nhiều công phu lắm, thân pháo phải quấn bằng giấy ngũ sắc, hai đầu ghim thật kỹ. Lại còn phải tết rua và giã hoa cho thật đẹp. Ngòi pháo kết bằng ba chiếc ngòi nhỏ. Lòng pháo to, thuốc đựng được nhiều, nếu người làm pháo không cẩn thận, thì lúc nổ đáng lẽ sắc pháo tan ra như bướm bướm rơi xuống sân đình, pháo sẽ bật đầu hay phá nửa. Hơn nữa nếu làm cho pháo được hoàn toàn, phải tránh cho pháo không bén sắc. Pháo hay bén sắc là tại thuốc pha không khéo và giấy chọn không kỹ dễ hay bắt lửa.

Nói đến việc làm pháo và pha thuốc thì trong làng không ai hơn được xã Cường. Thuốc pháo gồm có diêm vàng, diêm trắng và than củi. Người làm pháo cần pha thuốc cho khéo, để tiếng pháo kêu vang

ròn. Nhiều diêm vàng pháo kên to nhưng âm vang không có và hay bèn sác, nhiều diêm trắng, pháo có âm vang nhưng không gọn, nhiều than mà ít hai thứ diêm kia thì pháo sẽ không đủ sức nổ. Xã Cường pha thuốc bao giờ cũng đúng. Hấn vẫn nói: « Phải làm sao cho tiếng pháo kên nhẹ và lúc tung lên lưng trời có ngân vang từ phía mới hay. Nhiều người thường pha nhiều diêm vàng vào cho thuốc dễ bắt ngòi, nhưng thuốc có bắt ngòi hay không là đều do ngòi nhạy hay chậm. Cái thứ cứ dùng than soạn làm thuốc thì ngòi còn nhạy làm sao được ».

Thuốc ngòi của xã Cường làm bằng than lá tre. Lúc tán thuốc xong hấn tỉ mỉ cầm từng li diêm trắng, li diêm vàng pha đều lẫn lộn, rồi hấn lấy giấy mà lọc do lá tre. Mọi người thường dùng than soạn, nhưng xã Cường chỉ dùng than soạn để pha thuốc pháo chứ không tán với thuốc ngòi. Ngòi của hấn rất tốt. Có nhiều người làm pháo đến kỳ kèo xin để lại, khiến hấn đã có lúc nói đùa: « Bây giờ giá tôi cứ làm nghề soạn ngòi pháo chắc cũng

đu ăn ». Hấn đã đem pháo đi dự thí nhiều
hội, và được nhiều giải. Lần ở hội Núi,
pháo của hấn đốt lên, vừa nổ xong, thì
hấn được ngay cụ tũn Bình, người làng
Núi, thưởng cho năm đồng bạc và nhất
định tặng hấn giải nhất.

Pháo của hấn tan sắc và tiếng kêu ròn
lầm, chỉ vì thuốc pha khéo và ngòi nhạy.
Có trông thấy Xã Cường cỡi trần ngồi
xe ngòi pháo, mồ hôi nhễ nhại mới biết
hấn ham chơi pháo đến bậc nào. Một
tập giấy bản giải chừng hai tấc ruỡi, rộng
đó hai phân bị đóng chặt một đầu xuống
một mảnh gỗ, bằng một chiếc rui. Những
tờ giấy bản ấy gấp đôi theo chiều giải
nét gấp là nơi chứa thuốc. Xã Cường cầm
cui lấy một chiếc nòng một chiếc gọng
ô cũ, cỡi thuốc vào giấy bản, rồi hấn
nâng niu xe từng tờ một. Một giờ hấn
xe như thế chỉ được độ chừng ba chục
chiếc ngòi. Ngòi xe xong, hấn vớt một
lượt nước cơm cho cứng và khô tuột,
rồi hấn đem phơi nắng. Lúc ngòi đang
phơi mà có ai vào chơi thì thế nào họ
cũng nài hấn để lại cho mấy chục, vì vậy

nền xoay ngòi xong bao giờ hẵn cũng giầu
rất kỹ.

Ngòi pháo thờ Tết bằng ba chiếc ngòi
ấy để nguyên cả chiều dài, còn những
ngòi pháo nền thì ngắn lắm. Một chiếc
ngòi cắt ra tra được hơn chục pháo con.
Tra ngòi pháo chẳng khó khăn gì những
pháo ngòi ngang thì dài ở giữa bụng
hoặc bặt đầu.

Mỗi khi rút một chiếc pháo, xã Cường
đưa lên ngắm nghĩa kỹ lưỡng rồi nắn
bóp thanh pháo tìm chỗ để ngòi. Công
việc hẵn lắm chậm chạp nhưng chắc chắn.
Pháo của hẵn bao giờ cũng tan sắc như
bươm bướm. Thỉnh thoảng cao hứng hẵn
lại làm vài chục pháo nhệ thanh để hôm
hội dốt chơi. Pháo nhệ thanh làm bằng
hai chiếc pháo nền. Hai đầu hai chiếc
pháo nối liền nhau bởi một cái ngòi chiếc
nọ để lên chiếc kia. Chiếc dưới thì đầu
pháo ghim thế nào để lúc nổ, nó bật
đầu lên bắn chiếc ở trên lên lưng chừng
giới, rồi ngòi phải cắt cũng phải tra thế
nào để cho chiếc thứ hai lên đến lưng
chừng giới thì nổ. Như vậy chiếc pháo

ở dưới phải có hai ngòi. Một ngòi ở ngang
hung để đốt, một ngòi ở đầu để bắt sang
chiếc pháo thứ hai. Lúc đốt thì đặt đứng
chiếc pháo đôi ấy, châm lửa vào chiếc dưới.
Chiếc dưới nổi lửa ở thuốc bắt vào cái
ngòi ở đầu để truyền sang chiếc thứ hai;
cũng nổ khi bắn đến lưng gười.

Xã Cường hi hục làm chiếc pháo thờ
để cúng làng năm nay. Từ quần pháo, ghim
đầu đến tết rua, bọc áo đều tự tay hấn
làm lấy cả. Cả đến tán thuốc bắn cũng
chịu khó tán hàng ngày cho thuốc được
thật biển, thật dễ bắt ngòi. Và đến khi
pha thuốc hấn phải thân hành đến nhà
ông lý Châu đầu làng mượn chiếc cân tiêu
li cân thuốc.

Chiếc pháo thờ đã làm xong. Áo pháo
hồng có viền trang kim và tết rua ngũ
sắc trông rất đẹp. Ai đến chơi, xã Cường
cũng mang ra khoe, và có ai khen, bác
xã chỉ nhũn nhặn nói: « Tôi chưa được
vừa ý mấy ».

..

Trống rước sách đã vang inh trong làng

từ mòng bầy. Tối tối các ngõ trong làng đã vang ngân giọng hát trống quân và tiếng thỉnh thùng thỉnh của chiếc giầy thùng căng lên trên một chiếc thùng trè.

Tết trung thu năm nay vui vẻ lắm, người ta vừa chơi vừa đợi ngày rằm để tranh nhau ném pháo. Ai ai cũng trữ sẵn hàng trăm pháo nỏ, để đua vui hôm giã đám vì có lệ, sau khi chiếc pháo đại nổ rồi những tiếng pháo con của dân làng còn liên tiếp kêu cho đến xế chiều.

Bấm tháng tám. Đám rước từ chùa đến đình đã xong. Trên chiếc cột cờ ở sân đình chiếc pháo đại của xã Cường treo lơ lửng. Hẳn súng sướng lắm. Đi ra hẳn ngấm chiếc pháo, đi vào hẳn ngấm chiếc pháo và có lúc hẳn đứng ngay dưới cột cờ để chiêm ngưỡng cái công trình tuyệt hảo của mình.

Người ta đã sửa soạn sẵn pháo để thi nhau đốt. Họ chỉ chờ tế thần xong có tràng pháo Long-Châu nổ, là họ đốt pháo ném lên chiếc pháo to.

Tế xong. Một hồi trống cái, rồi một tràng pháo nổ, khói mù. Ông tiên chỉ ra

châm hương đốt chiếc pháo đầu tiên ném lên cột cờ : Cuộc ném pháo bắt đầu.

Xã Cường, tay cầm nắm pháo nển của mình nhưng chưa thềm đốt. Hắn đợi cho mọi người tung chán đi đã, rồi hắn sẽ tung sau. Đối với hắn, già lắm chỉ chục pháo còn là đốt xong quả pháo nhón.

Ông tiên chỉ bảo : « Kia bác xã ném đi », Hắn kinh cần đáp lại một cách khoe-khoang : « Bầm cụ, cháu xin nhường các ông ấy ném chán đi đã, rồi cháu ném lúc nào chẳng được, thế nào mà chẳng đến phần cháu »

Đã đến một giờ trưa, tiếng pháo vẫn tiếp nhau vang nổ. Xã Cường định kéo xong mồi thuốc lào ở hàng bà Năm cạnh đình là ra ném pháo. Nhưng lúc hắn đang kéo giở điếu thuốc thì chiếc pháo đại đã nổ vang và theo sau là những tiếng hò reo vui vẻ.

Ngần người, xã Cường ra nơi cột pháo mới biết người đã ném trúng pháo là ông lý Quý xã Đoài-Thượng, một làng cũng có nghề làm pháo. Ông lý Quý là khách của ông tổng Kinh trong làng, nên ông tổng

Kính mời ông ra ném pháo.

Nghe tràng pháo Long-Châu nổ mừng ông lý Quý, xã Cường lặng người giấy lát rồi nhất quyết đến kỳ ném pháo ngày mồng ba tết năm sau chẳng còn đại dợt đợi chờ nữa.

Nhưng chiếc pháo thần năm ấy là chiếc pháo cuối cùng, vì sau khi hội ít ngày có lệnh : ai muốn làm pháo phải lập xưởng hẳn hoi để tránh những tai nạn bất ngờ.

Dân nghèo còn ai có tiền lập xưởng, nên từ ngày ấy trở đi, nghề làm pháo ở làng này cũng như ở nhiều làng khác phải mất.

Muốn đốt pháo, mời các ông mua của nhà máy pháo Đáp-Cầu.

Nghề làm pháo mất. Thú chơi ném pháo cũng mất theo. Để có đến mười năm nay rồi, còn gì nữa...

Có dịp tôi sẽ hiến các bạn một thiên phóng sự nói về nghề làm pháo của ta thuở trước.

THẢ ĐIỀU

Cầm giấy cho chắc

Lúc lắc cho đều

Đề bố dăm điều

Kiểm gạo con ăn

(ca dao)

Lý Thề vừa chấp hai tay sau lưng, vừa đi vừa ngắm nghía hai bụi tre nhà Cừu Mão. Ngắm chán ông lắc đầu nói một mình: « Cả một bụi tre không được lấy một gốc nào già mà không cháy đốt ». —

Rồi ông toan quay đi thì Cừu Mão ở trong nhà ra hỏi: « Kia ông lý, hai ba hôm nay đi đâu mà không thấy thả diều? »

— Mấy hôm nay tôi đi tìm tre vót cuộn giấy mà chẳng gặp. Có nhà phò Dần có

cây tre mảnh cắt, giống thẳng không chày đốt, tôi trả đến năm hào nó không bán. Mẹ kiếp, thấy mình chuộng thì nó làm cao rồi lại đến lúc ngã xuống mà bán hai hào không đắt.

— Ấy trò đời vẫn thế. Thế nào, ông thử xem qua bụi tre nhà tôi xem có cây nào dùng được không.

— Chẳng biết trong nhà còn có cây nào không, chứ ở đây được một vài cây thẳng giống, tre già thì lại chày đốt, còn non choẹt dùng vót giấy điều sao được.

Cửu Mão mời lý Thề vào nhà rồi đưa ra xem bụi tre đằng sau vườn.

Ông Lý Thề là một tay chơi điều có tiếng trong vùng. Điều ông lên không vông giấy, mà không lặc. Ông có thể tự hào là bậc đàn anh trong đám thả điều. Ông thường nói :

— Nghề chơi cũng lắm công phu. Chơi thứ gì mà chẳng thế.

Cắt nghĩa cho lũ trẻ làm điều cánh cốc hai đuôi, ông vẫn bảo :

— Chúng mày nên biết, việc quan hệ nhất tức làm điều là ở sự tròn tre. Tre

già mà nhẹ thì điều lên cao. Đã được tre già thì uốn điều cũng dễ, hai cánh sẽ đều và đẹp.

Vào vườn nhà Cửu Mão, Lý Thề chọn được tre vừa ý. Ông bảo ông Cửu : Ít ra tôi còn phải tốn vào đây bốn buổi nữa. Hai buổi vót giấy, một buổi nối giấy và buổi thứ tư là buổi luộc giấy.

Những người ham điều là người nhiều kiên nhẫn. Không kể gì lúc họ ngồi gò đôi cánh điều lấy đều, lấy ngon gió, không kể gì lúc họ cặm cùi ngâm cây để phất điều, hãy nói ngay lúc họ ngồi vót giấy điều. Một cây tre, họ trẻ theo thớ suốt hết từ gốc lên ngọn, được những thanh giải.

Họ ngồi nắn nót vót từng thanh cho thành sợi giấy tre to non nửa chiếc dũa. Vót hết một cây tre, may ra mới được năm trăm thước giấy. Những giấy đó lại phải nối với nhau. Thật là một kỳ công tinh xảo : Nối làm sao cho giấy không gãy, không đứt và nhất là không tuột. Giấy nối xong đã dùng được ngay đâu. Tre dễ như vậy sẽ dòn, và lúc buông điều nó chỉ

vặn hai cái là đứt. Lại phải làm thế nào cho giấy mất chất dòn đi. Chỉ có cách là đem luộc, cuộn tròn lại rồi cho vào rỗi mà ninh như ninh bánh trưng, từ sáng đến chiều.

Giấy bấy giờ dùng được rồi, chỉ việc đem quấn vào vành rồi đem thả điều. Giấy như thế nhẹ hơn giấy thép, bền hơn giấy mây nên các tay chơi điều đều chuộng cả. Và lại còn một lẽ nữa là giấy mây và giấy thép đều đắt, nhất là giấy thép thì ngày xưa hiếm lắm.

Giấy tre nhẹ lại còn đẹp nữa, vì những tay chơi điều như lý Thề, bao giờ cũng vượt qua một lượt nên cho nó bóng.

Lý Thề dẫn cây tre đặt ở giữa sân nhà cửa Mão rồi ngấm mãi. Ông ta lấy làm đắc ý lắm. Ít khi có một cây tre già mà không cháy đốt lại thẳng giống như thế. Cửa Mão mời ông ta vào trong nhà soi nước, ông lắc đầu và luôn mồm khen ngợi cây tre quý.

Vừa lúc ấy trên lưng chừng giờ có tiếng sáo điều ngân. Lý Thề bảo cửa Mão: « Ông nghe thế nào? Sáo điều của lão

cả Bàng tôi nghe ngán lắm. Cồng chẳng ra cồng, đầu chẳng ra đầu, còi không phải còi.»

Ông lý sành điệu đến nỗi nghe sao biết là điệu của ai. Mỗi buổi, lúc nắng xiên ngang là ở cánh đồng có đông người ra đâm điệu lắm. Năm ngoái ở hội Trì (Võ Dương Bắc - Ninh) dân làng này có mấy cây điệu đi mà chỉ có điệu lý Thề được giải ba, nên họ định hội Trì năm nay điệu của họ phải hơn điệu thiên hạ. Họ về lên cao cái đó đã đành, họ lại còn muốn hơn về sao hay, về điệu đẹp. Kể các tay chơi điệu trong làng, lý Thề chỉ chịu có quản Phình là gọt sao đều và khoét sao hay. Chả có thể mà ông phải mua của bản ba đồng một bộ sao mộc ba chiếc: Một cồng, một đầu và một còi.

Sang sửa cho cái bộ sao, ông phải bán ba gánh thóc. Bà lý sốt ruột kên, ông chỉ bảo: « Chuyện, sao sơn sơn thiếp vàng thì phải tốn.»

Ngoài quản Phình ra ai ông cũng chê điệu ba. Bảo tuy lên nhưng cánh bầu trông lung bùng không đẹp; điệu xã Luân

có đẹp nhưng lại võng giầy; điều hai
Nếp thì cánh gì lại bèn bầu bèn cất trông
lệch lạc khó coi quá; vả lại sáo của hắn
suốt đời chỉ có hai cái còi rít lên như
trẻ thét.

Diều của ông vừa đều vừa đẹp, lại
thêm đôi cánh rất nhẹ lên bằng bằng.

Ông chỉ hiểu có quân giầy, vì quân giầy
năm ngoái khi ở hội Tri về, được giải,
mỗi người đến xin một quãng lấy khước
thành chỉ còn già ba trăm thước.

Ông định năm nay là cứ đề bẹp hết
diều của các tay chơi hai huyện Quế-Dương
Võ-Giang. Ông có hi vọng ấy lắm: điều
ông chỉ một lèo là lên vun vút giầy căng
thẳng chứ không võng. Tài tình nhất
là diều của ông đã lên là lên chứ
không đảo mà cũng không lắc. Phiền
một nỗi, diều của ông phải thật nhiều
gió mới lên, nên chỉ hôm nào ít gió
ông đành chịu không dám dắm. Ông
vẫn nói là chỉ có hạng diều trẻ con thì
mới ba gió nào cũng lên chứ diều người
nhớn thì ít ra phải ngoài năm thước, gió
nhẹ thì mang sao nổi diều.

Điều ông lên thật. Cả làng ai cũng công nhận là thế. Ông hãnh diện lắm. Có ai bảo là năm nay giải hội Tri đến về ông thì ông chỉ mỉm cười, nhưng mỉm cười một cách hả hê. Thế là ông hi vọng cho ông, và cả làng cũng hi vọng về ông. Trước ngày hội Tri, ông và thằng con mười tám ra giữa đồng thử lại điều. Một lèo là điều ông lên vun vút. Cho thả một lúc rồi ông bắt về vì sợ gặp mưa ngấm nước lênh khênh.

Ngày hội, ông mang điều đi với một hy vọng sốt sắng. Đến làng Tri, lúc vào lễ thần, tám tri ông để cả ở cái điều mà thằng con ông giữ ở sau đình. Hôm ấy trời lại gió to, nên ông càng tin chắc chắn ở điều ông.

Ba hồi trống ra lệnh cho các tay chơi tứ xứ ra đâm điều. Một giây câu liêm cắm thẳng hàng ở ruộng, chiếc nỏ cách chiếc kia năm thước, mỗi chiếc án ngữ một giây điều. Thế là, nếu điều lên thẳng thì không sao, đảo nghiêng, giây đưa vào lưới câu liêm, đứt phăng thì mất cả gốc lẫn ngọn. Lệ cấm thả giây thép nên các

chủ điều chỉ được buông giấy mây và giấy tre.

Một hồi trống thứ tư điểm thêm ba tiếng sau cùng. Ấy là lệnh đâm điều. Vút vút những cái điều lên băng băng. Cái nao đảo ngang, lắc giọc đều bị lưỡi câu liềm cửa đứt giấy, bay theo ngọn gió rất xa. Cả điều của ông lý Thẻ cũng ở trong số đó.

Thì ra có đứa nào nó biết tiếng điều ông lên, trong lúc ông vào lễ thần, nó mời con ông sợi nước, rồi tấy máy nó kéo lệch giấy lèo. Vô tình ông không sửa lại lèo điều, cứ thế đâm lên. Nó đảo ngang sang bên trái và đánh vèo một cái, sợi giấy tre công trình ông vót bị lưỡi câu liềm cửa đứt.

Ngần mặt, ông nhìn theo chiều gió trông khi thẳng con ông cắm đầu chạy đuổi theo điều.



MỤC LỤC

	Trang
1. Mấy lời nói đầu	7
2. — Hát quan-họ	11
3. — Hát trống-quân	23
4. — Thi cổ và thưởng tiền	35
5. Dấn đu	45
6. Thời cơm thi	57
7. Thả chim thi	67
8. Chim gáy	77
9. — Chọi vật	87
10. — Phường săn	101
11. — Đánh cá	111
12. — Chọi dế	121
13. — Chọi trâu	129
14. — Ném pháo	139
15. — Thả diều	151



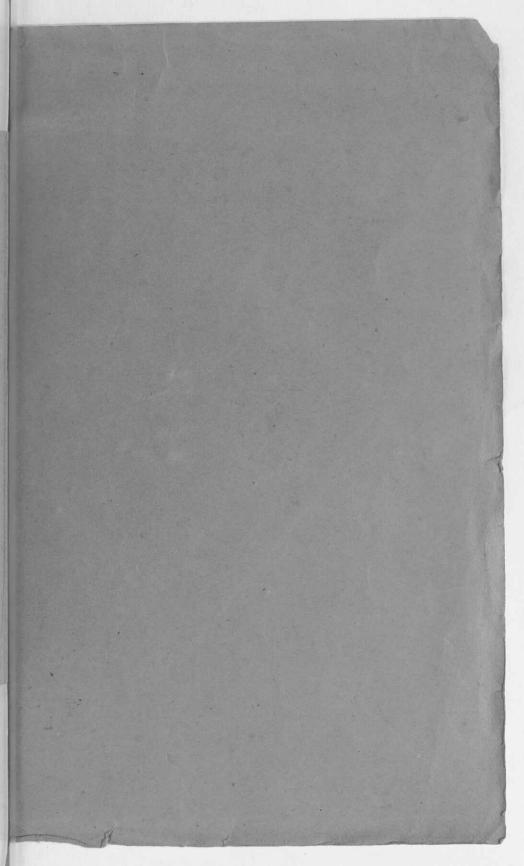
MỤC LỤC

Trang

7	Mở lời nói đầu
11	1 - Hai phần
23	2 - Hai phần
25	3 - Hai phần
25	4 - Hai phần
45	PHONG LƯU ĐỒNG RƯỢNG
55	in tại nhà in QUANG - HOA
57	64-66-68 Route Sinh-Tu Hanoi
67	Giấy phép số 457 ngày 14
77	Septembre 1943
87	Choi
101	Choi
111	Choi
121	Choi
130	Choi
130	Choi
151	Choi

Trang	Giờ	Chữ	Phải đọc
16	9	Khác	Họ
19	16	Bạn gái	Trai gái
19	21	Cái ngộ nghĩnh rất	Tên ngộ - nghĩnh, rất...
21	6	Kết bạn	Kết bạn
22	10	Hỏi tri âm	Hỏi tri âm
37	10	Những	Nhưng...
42	13	Làm một	Làm bằng một
42	16	Mâm cỗ	Mâm có
43	14	Gà khỏi	Là khỏi
43	15	Lợi	Gọi
47	7	Màu ruộng	Dưới ruộng
48	1	...Những cuộc vui	...Ngoài những cuộc vui
49	21	Trai cùng lũ...	Trai làng cùng lũ...
65	19	Được bàn nhất	Được bán nhất
65	8	Thời cơm thi lại không bằng vạn à	Thời cơm thi. Tục thời cơm thi ở làng ta lại không bằng à?
69	8	Đôi chim người	Đôi chim thi người
69	8	Chuộng mển	Chuộng mua
71	9	Rất tỉnh	Rất tỉnh
73	12	Một đôi con rối lại	Một đôi con rối lại

73	23	Những lúc	Nhưng lúc
82	11	Thó lười	Bó lười
85	9	Được nó, đã	Được, nó đã...
103	10	để	giẽ
107	5	Ở xuôi	Ở xuôi
124	22	Hay ăn giải	Hay ăn giải. Từ giải
		mục đồng...	mục đồng...
127	23	Hai chiếc đầu...	Hai chiếc râu...
137	17	Trợn phân	Tròn phận sự
137	22	Cao đất bay mà	Cao, đất bày mù
138	19	Giả tuy	Giải tuy
138	20	Khó nhe được	Khó nhọc, ai được
		lĩnh giải	lĩnh giải
141	13	Hồng điều. Chỉ	Hồng điều chỉ...
146	8-9	Ở giữa bụng	Ở giữa bụng, còn
		hoặc bát đầu	những pháo ngòi giọc
			thì ở đầu cần phải rui
			lỗ, tra ngòi cho khéo
			léo để tránh cho pháo
			khỏi vỡ bụng hoặc
			bát đầu.
153	7	Hai bụi tre	Bụi tre
155	9	Là người nhiều	Là những người nhiều



GIÁ : 2350